

Đường Còn Dài, Còn Dài

Contents

Đường Còn Dài, Còn Dài	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	7
3. Chương 3	12
4. Chương 4	18
5. Chương 5	24
6. Chương 6	29
7. Chương 7	34

Đường Còn Dài, Còn Dài



Giới thiệu

Đường còn dài, còn dài kể về chín tháng trong cuộc đời một chàng sinh viên. Chín tháng hết sức đặc

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/duong-con-dai-con-dai>

1. Chương 1

Buổi chiều hôm đó, mọi thứ vẫn diễn ra bình thường như cuộc đời này vốn thế. Từ những ô cửa của trường Đại học, tiếng giảng bài văng vẳng vọng ra, hòa quyện vào nhau tạo thành một chuỗi âm thanh huyền ảo, xa cách làm N chóng mặt. Từ trên tầng bốn nhìn xuống, sân trường giữa giờ trở vắng như một vùng đất kì dị, thi thoảng có vài đứa sinh viên cúp tiết lơ lảo đi qua.

Mớ tập bài vừa photo giờ nằm trên tay N nặng trĩu. Hắn vứt nó vào thùng rác ở cuối dãy hành lang. Với hai bàn tay buông thõng, N đi bộ xuống bốn tầng lầu, cẩn thận, bình tĩnh giẫm xuống mỗi bậc thang, cảm giác chẳng bao giờ bàn chân mình có thể gặp lại chúng nữa.

Những chuyến xe bus nối đuôi nhau chạy hết một vòng

Tôi bắt xe buýt S09 lên Hồ Con Rùa, rồi đi bộ ra một con hẻm nhỏ bán cà phê cóc gần đó. Chuyển xe buýt cuối cùng của đời sinh viên không đặc biệt như tôi tưởng tượng. Radio vẫn mở oang oang. Vẫn là chương trình nhạc theo yêu cầu giữa trưa, với lượng thính giả hâm mộ cuồng nhiệt khổng lồ là công nhân.

Tôi đã không còn làm nghề “sinh viên” nữa. Có thể ít nữa tôi cũng sẽ đi làm công nhân, vì ba mẹ tôi sẽ không đời nào gửi tiền nuôi một thằng con bất hiếu bỏ giữa chừng đại học. Dù sao tôi cũng có trình độ trung học phổ thông (tức là đã tốt nghiệp), sẽ dễ dàng ứng tuyển vào một chương trình “Cần 200 công nhân ngành may lương một triệu rưỡi một tháng, đào tạo nghề miễn phí, ra có việc làm ngay. Xin liên hệ số 12345678910 ji đầm già xì để biết thêm chi tiết”. Tôi sẽ rụt rè gọi điện thoại cho chương trình đề nghị tặng bài hát Yêu là không hối tiếc do ca sĩ Tân Minh Tinh trình bày cho các bạn Nga, Huyền, Diễm, Nhi làm cùng tổ ba Xí nghiệp may Thanh Hòa xã X huyện Y tỉnh Z với lời nhắn “Tụi mình là bạn tốt suốt đời nhen!”.

Viễn cảnh xướng may với người bạn gái hiền lành, vừa cầm cúi làm việc vừa nghe chung chiếc radio rè làm tôi thấy buồn ghê gớm.

Bác tài xế xe bus mất đồ ngẫu chán nghe nhạc não tình, đổi sang kênh tư vấn tình yêu. Chị ơi, em chỉ lỡ đại có một lần... (sụt sùi khóc lóc)... Anh đã hứa với em là hổng có chuyện gì đâu, vậy mà bây giờ em bị trễ mất hai tuần rồi chị ơi... (tiếp tục sụt sùi)... Má em từng nói phá thai là giết người, nhưng bây giờ nó đã có hình hài gì đâu... Xin chị cho em một lời khuyên! Chào em, em hãy bình tĩnh. Rõ ràng cậu bạn trai em đã không muốn... blah blah...Chị khuyên em nên sáng suốt suy nghĩ và có quyết định đúng đắn. Chúc em sớm vượt qua!

Phải rồi, có thể sau giờ làm việc quần quật trong xưởng may, tôi sẽ đi chơi với một người yêu khờ dại. Nàng ở miền Tây lên, học chưa qua cấp 1, kiến thức tình dục an toàn không đủ lặn lưm, đến năm mười mấy tuổi vẫn tin em bé được một con cò mang tới.

Vẫn là những chuyện nghĩ tới đã thấy buồn ghê gớm!

Tôi nhắm mắt, tập trung vào chuyển động của dòng máu đang chạy trong não. Hình ảnh những buổi sáng chưa xa hiện ra. Như sáng nay tôi còn là sinh viên, tôi chạy xe từ nhà ra Hồ Con Rùa, gửi xe ở gần đó rồi trèo lên xe buýt S09 chuyển sớm nhất đến trường. Radio của xe buýt điểm tin Sài Gòn buổi sáng, từ chuyện cô giáo trường nọ mất thi đua do bị phụ huynh học sinh kiện tụng đến giá rau cá heo gà, chuyện giải quyết vấn đề toilet công cộng cho các anh xe ôm ở bến xe miền Đông cho đến chuyện giá xăng giảm nhỏ giọt.

Thi thoảng bác tài xế chuyển sang đài nào đó có phát chương trình Những ca khúc bất hủ. Xe lướt qua những con đường Sài Gòn sớm vắng trong tiếng nhạc Tie a yellow ribbon round the old oak tree, Yellow Submarine, Noweigian Wood... Tôi nhắm mắt lẩm bẩm hát theo, thấy đời mình hồn nhiên vui như những giai điệu giản dị xưa cũ.

Vậy mà những buổi sớm như thế sẽ không còn. Chúng thuộc về một cơn mơ mà tôi vừa rời xa.

Xe buýt, đối với tôi là một chiếc lồng chuyển động nhốt đầy những âm thanh, và đôi khi là những câu chuyện chỉ vừa nghĩ đến thôi đã buồn đến ngợp người. Chúng nối đuôi nhau chạy hết một vòng, rồi từ từ dừng lại, như cái bàn cò kêu cọt két, cọt két.

Bình thường, tôi không phải là đứa hay xúc động như vậy. Nhưng đời tôi vừa có một bước ngoặt. Trước những thay đổi lớn lao, người ta thường có xu hướng vô độ.

Sói

Trong con hẻm nhỏ tĩnh lặng, tôi thấy Sói đang ngồi uống cà phê một mình, vẻ mặt đứng đĩnh lơ lơ như vẫn thế. Sói là lão bạn già tôi quen những ngày lê la cà phê một mình ở cái hẻm này. Sau này tôi mới biết thêm tôi và hắn cùng quê Daklak. Đó là một tay rất hay. Tóc hắn để dài rũ xuống mặt, áo quần tuềnh toàng, dép lê mòn gót. Mới nhìn tôi thấy ghét, nghĩ lại một thằng cha nghệ sĩ róm đời nào đây.

Hóa ra hắn không phải là nghệ sĩ, chỉ là một tay lập trình viên tóc dài, ở dơ làm việc gần đó, ngày lên công ty chưa đến hai tiếng đồng hồ, còn lại ra quán cà phê ngồi “tu”. Giữa nhiều gã tự nghĩ mình là nghệ sĩ ba hoa láo phét ngồi nhan nhản trong hẻm, hắn im như chưa từng được má hắn dạy nói bao giờ, đứng đĩnh, lơ lơ, lơ lơ, đứng đĩnh.

Hắn khuấy cà phê, bỏ thìa xuống, uống, nhìn vào khoảng không trước mặt say sưa như thể ở đó có dán ảnh người mẫu khỏa thân, rồi lại uống, rồi lại nhìn trông phát sốt cả ruột. Nhưng cũng cái tâm thái nhàn nhãng dung đó khiến người ta ghen tị. Vậy là tôi thích hắn, càng thích kinh khủng hơn sau khi bắt chuyện vài lần. Tôi trở thành một thằng “đệ” của hắn. Một thằng “đệ” kiến văn hạn hẹp chỉ đáng để hắn cười khẩy xoa đầu.

‘Lỗi tí, tao tưởng giờ này mày đang làm sinh viên gương mẫu ở trường!’.

‘Tui nghỉ học rồi, nghỉ luôn. Chấm dứt!’.

Lão hấp háy mắt nhìn .

‘Rồi tính làm gì?’.

‘Tui chưa biết’.

‘Đi không?’.

‘Đi đâu?’.

‘Lang thang. Tao mới mua chiếc xe tải nhỏ’.

‘Nghỉ làm hả?’.

‘Ừ, nghỉ luôn. Chấm dứt!’.

‘Ừ, đi!’.

Francessca

Là tên chiếc xe tải lão Sói vừa mua, một chiếc SYM tài 880 mới cấu màu vàng đỏm dáng. Tên nó được đặt theo nhân vật nữ chính trong truyện Những cây cầu ở hạt Madison, cái truyện mà sói bảo “Nếu bây giờ bắt tao đọc, chắc tao không làm nổi. Nhưng đáng tiếc là tao trót đọc và mê nó thời mười sáu mộng mơ”. Francessca- một cái tên nghiêm, đẹp và buồn, đầy chất văn chương, sang trọng như tên 1 chiếc su thuyền, hay khó lường như tên 1 cơn bão, và sến bằng từng đó thứ cộng lại. Tôi nói thích đặt tên chiếc xe là Tèo hay Bi Bo gì đó, nghe cho nó thuần Việt. Sói bảo tôi nên biết điều, vì xét cho cùng thì đó là xe của lão.

Cabin xe rộng rãi. Giàn CD không tồ

Sói mang theo hai bộ quần áo, mấy tút thuốc con Mèo và vài cuốn sách Triết học. Tôi đã nói thằng cha này bị bệnh mà.

Ba năm đại học vừa rồi, tôi làm thêm như điên. Viết báo, viết kịch bản truyện tranh, viết bài PR. Tất cả số tiền đó để dành ột dự định: ra trường, tôi sẽ đi Con Đường Tơ Lụa. Hoặc giả như giấc mơ đó chưa thành thì ít ra tôi cũng có một số tiền. Giờ tôi biết số tiền đó phải tiêu vào đâu rồi.

Tôi đi một vòng các toà soạn báo lãnh những khoản nhuận bút còn sót lại, rút thêm ít tiền mặt từ một bót ATM rồi về nhà trọ soạn đồ đạc. Tôi mang theo kính mát, ít quần áo nhẹ, vài đĩa CD yêu thích cùng một chồng chừng hai chục cuốn sách chưa đọc xong. Tất cả những thứ khác, tôi gọi mấy thằng bạn cùng xóm trọ lại chia đều. Điện thoại di động tôi nhờ gửi lại cho thằng bạn học cùng lớp hay điểm danh dùm, còn chiếc sim thì búng vào trong bể cá. Tôi đã dùng số điện thoại này suốt năm năm, nhưng chỉ vài tháng nữa thôi, sau một thời gian không sử dụng, nó sẽ không còn thuộc về tôi nữa. Sự mất mát, chia biệt nhiều khi đơn giản vậy. Khỉ thật, sao chỉ một động tác đơn giản là búng chiếc sim vào trong bể cá cũng gọi cho tôi nhĩ vòng vèo đến cả một thiên Ly Tao?

Tôi ra điện thoại công cộng gọi về nhà ẹ, nói láo là vừa mất điện thoại nên sẽ ngừng dùng trong ít tháng, có gì tôi sẽ chủ động gọi về nhà. Việc thu xếp nghe có vẻ dài dòng nhưng chẳng tốn mấy thời gian.

Nhìn đồng sách và CD nhều nhệu, lão Sói dọa sẽ bỏ tôi ở nhà, nhưng tôi thề thốt đọc đến đâu sẽ bán đến đấy.

‘Bằng cách nào?’

‘Tiệm sách cũ’.

‘Vậy thì không được giá’.

‘Hai thằng mình có thể biến thùng xe thành một cửa hàng lưu động, bán sách kèm kính râm, miếng che nắng xe hơi, phim chụp hình, cà phê...’.

‘Ừa, và né đến vùng quê hoang vắng, có thể bán cả xì dầu mắm muối bột ngọt thuốc lá’ - lão Sói hào hứng đóng góp ý tưởng kinh doanh. Không tồi.

Hai thằng say sưa với viễn cảnh bán buôn phát đạt trên đường một hồi, lão Sói đã hút xong điếu con Mèo và uống cạn ly cà phê đen đá ở quán cóc trong hẻm. Trưa ngày X tháng Y năm 2008, chúng tôi lên đường.

Nàng Francesca lướt êm ru. Sài Gòn nằm lại sau lưng.

Giữa yêu và si mê

Lão Sói một tay lái xe, một tay dò sóng Radio. Lại chương trình Cửa sổ tình yêu gợi nhớ không gian xe buýt trường đại học. Tôi với tay tắt phụt, thay bằng một đĩa nhạc. Sói nhếch mép cười rất cha chú rồi huýt sáo theo bài hát đang phát.

“Giờ đi đâu?”

“Lên Buôn Mê uống cà phê”.

Lão đáp tỉnh rụi. Tôi không hề nghĩ sẽ về Buôn Mê trong chuyến đi này, nhưng cũng không phản đối.

Buôn Mê là nơi tôi sống suốt quãng đời đi học. Ba mẹ tôi buôn bán ở một thị trấn nhỏ cách Buôn Mê ba chục cây số, nhưng từ sáu tuổi tôi đã phải trọ học ở nhà bác trên thị xã. Mẹ tôi nói lẽ ra, cũng không gửi tôi đi học xa đâu, nhà có một móng con trai chứ mấy. Vậy rồi một buổi chiều nọ tôi ôm cặp về nhà giữa giờ, mẹ hỏi tại sao tôi được nghỉ. Đáp: cô giáo bận đi đặt vòng. Mẹ tôi hải hùng chuyển ngay tôi lên học trường trên thị xã. À, nghe nói hồi đó tôi học gần hết lớp Một vẫn viết chữ a ngược.

Buôn Mê là chỗ buồn tẻ, ít ra trong tâm trí của tôi. Tôi bị ám ảnh bởi những buổi chiều cúp học nằm dài trên bãi cỏ trong biệt điện, ngoẹo đầu nhìn ra phố, thấy tuổi mười sáu tẻ ngắt và cô đơn. Những năm đi học đại học ở Sài Gòn, có tôi nhớ nó đến nhói lòng.

Suốt đường đi tôi với Sói trao đổi những câu cụt lủn. Hình như chơi với lão riết tôi cũng quên mất tiếng người. Nhu cầu nói giảm thiểu tối đa, tôi ngồi ngắm cảnh hai bên đường, trôi qua ô cửa xe, thỉnh thoảng cao hứng lác lác theo nhạc, rồi thì ngủ bết mắt. Lão Sói vẫn cần mẫn lái xe và hút thuốc như một cái ống khói.

Trước khi vào thành phố, xe chạy ngang qua khu đồi Sao. Hai thằng dừng bên vệ đường, leo lên đồi thông nằm đánh một giấc dài. Gió mát sương mờ tới. Khi tôi mở mắt ra, trời đã ngả chiều. Lão Sói cũng đã thức nhưng không thằng nào có ý định ngồi dậy.

Đến Buôn Mê cũng vừa tối. Trời lạnh tê tê, lất phất mưa. Tụi tôi thuê nhà trọ ở gần bến xe, bốn chục ngàn một đêm, thêm tiền đậu xe nữa là năm chục. Phòng tồi tàn, dơ dáy xứng đáng với số tiền bỏ ra, vòi nước rỉ chảy lộp độp. Sau hai ngày trời lê lét, tắm xong mặc bộ quần áo sạch vào, tôi thấy mình thơ thối như được nhẹ đi vài kí. Tôi hí hục giặt quần áo mang lên móc cho ráo. Lão Sói ở hẳn chỉ rửa mặt qua loa, tuyệt nhiên không thay đồ hay có ý định tắm rửa gì. Tôi kêu ồ lên thán phục, lão đốt thuốc phán gọn lỏn: “Mày tiểu thư thấy mẹ!”. Tôi thích cách dùng từ của Sói. Thoạt nghe có vẻ thiếu logic, nhưng cay hơn bò đá.

Tôi trông một cái áo khoác rộng không thấm nước tuyền từ mớ đồ ít ỏi mang theo, còn Sói vẫn phong phanh quần jeans, áo vải xô cổ Tàu. Hai thằng đi bộ dật dẹo ra phố ăn bát mì, uống cà phê cóc lút dạ. Đường Buôn Mê buổi đêm vắng đến phát buồn. Sói đăm chiêu ngó đồng hồ, đến khoảng chín giờ kém mười thì ra hiệu cho tôi đứng lên, đi bộ theo lão lên một con dốc nhỏ trên đường Đinh Tiên Hoàng.

Có một quán cà phê ở đó.

Quán cũ, sàn lót gỗ thông, thấp nền. Mùi tùng hương ngào ngạt lẫn với mùi người, tiếng rì rầm lẫn tiếng nhạc nỉ non phát từ bộ loa cổ lỗ trong không gian chưa đầy sáu chục mét vuông. Tôi và Sói rúc vào góc kẹt gọi hai ly gì đó quên rồi. Thậm chí tôi không nhấp môi tới.

Tắt nhạc. Đám người trong quán yên lặng như bọn giáo đồ chờ hành lễ. Một phụ nữ trung niên dáng vẻ quý phái, giọng Bắc có pha âm hưởng miền núi đứng lên giới thiệu chương trình nhạc đêm nay. Đó là bà chủ quán. Rồi một cô gái mảnh dẻ mặc váy trắng bước ra, ôm guitar hát một lượt bảy tám bài. Giọng hát lạ, ngón đàn không điêu luyện thần sầu nhưng có sự thuần thực do thời gian. Trong bóng nến, tôi biết cô đẹp.

Tôi trở nên phân vân không biết nên dành thời gian để ngắm ai, người đàn bà quý phái hay cô ca sĩ. Người đàn bà đang ngồi trầm ngâm ở bên cây đàn dương cầm trong góc đối diện, hút loại thuốc lá the dành cho phụ nữ. Họ đều có một sức hút kì dị.

Còn Sói, tôi cũng không biết lão đang ngắm nhìn ai.

Cô gái kết thúc màn biểu diễn, người đàn bà mở nắp đàn và bắt đầu chơi những khúc impromptu của Chopin. Đó là Sói nói cho tôi biết. Tôi dốt đặc về nhạc cổ điển.

Hai thằng lẳng lặng rời quán khi bà chủ quán chuyển sang một bản nocture, vẫn là Chopin, và vẫn là Sói nói cho tôi biết. Tôi nằm xoài ra thành đá hồ nước giữa công viên, nghe giá lạnh lẫn sự ẩm ướt của sương đêm truyền qua lưng. Sói ngồi bệt xuống cỏ.

“Ai trong hai người đó là người yêu cũ của ông?”

“Mày đoán coi”.

“Cả hai”.

“Sai rồi, không ai hết”.

“Tệ dữ vậy!”

“Hồi còn học đại học ở đây, nàng trẻ học cùng trường với tao, khoa tiếng Pháp. Tao yêu nàng say đắm, yêu đơn phương thôi. Ngày nào tao cũng lết ra quán đó ngồi ngắm nàng đàn hát, tiện thể ngắm luôn nàng già. Ít lâu sau thì tao phát hiện ra mình đã si mê nàng già. Rồi thì sau đó tao tốt nghiệp, rời Buôn Mê. Cả nàng già và nàng trẻ đều đếch biết tao là thằng cha căng chú kiết nào”.

“Kết thúc có hậu ghê”.

hông cảm, hồi đó tao đang tuổi ta mang trong trắng đi tìm thanh cao”.

Hai thằng lẩn ra cười. Đột nhiên lão hỏi tôi:

“Ê, khác nhau ra sao, mày biết không, giữa yêu và si mê ấy!?”.

“Như thế nào?”

“Nếu lúc đó nàng già nói ê thằng nhỏ, nhảy xuống hồ coi chơi - lão chỉ tay xuống cái hồ nông chèo mình họa - và a lê hấp, tao sẽ nhảy ùm xuống. Còn nếu nàng trẻ nói như vậy, tao sẽ nhìn nàng cười khoan dung”.

“I once had a girl or should I say she once had me...”

Câu đầu tiên trong bài Rừng Na Uy ám ảnh tôi rất lâu, không phải từ ngày đầu tôi nghe The Beatles, cũng không phải từ khi tôi đọc cuốn sách của cái ông Nhật Bản đó. Bắt đầu từ dạo tôi không còn gặp Chiêu Anh nữa, đột nhiên câu hát đó cứ trở đi trở lại trong đầu tôi như quán tính.

Chúng tôi học cùng trường thời phổ thông. Tôi không rõ giữa tôi và Chiêu Anh lúc đó có phải là tình yêu, nhưng mỗi ý nghĩ về nàng luôn làm trái tim tôi tràn lên một niềm yêu thương bất tận. Tôi muốn làm tất cả những điều ngu ngốc nhất để nàng cười, và che chở nàng mỗi khi nàng cảm thấy thế giới này quá bất trắc. Chiêu Anh đôi khi cũng thú nhận, yêu thì chưa hẳn, nhưng lúc nào nàng cũng cần có tôi bên cạnh. Mười ba tuổi, bố nàng mất vì bị bệnh ung thư. Tôi là người đàn ông thân thiết thứ hai của nàng. Nàng muốn tôi đóng tất cả vai trò những người đàn ông mà một cô gái có thể có trong đời: người cha, người anh, người yêu. Tôi không biết điều đó quá sức mình.

Vào Đại học, nàng thành một con người khác, cởi mở hơn đồng nghĩa với việc nông nổi hơn, bất an nhiều hơn. Tôi mơ hồ cảm thấy cô gái kín đáo, trầm tĩnh của tôi đột nhiên bị một người lạ thể ch

Mùa hè đầu tiên ở Đại học, nàng muốn chia tay với tôi. Ba tuần sau đó chúng tôi làm lành. Đó là mở đầu cho những lần đòi chia tay đều đặn của nàng sau này, dăm bữa nửa tháng một lần vì giận, vì ghen, hay chẳng vì cái gì cả. Sự chia tay ám ảnh nàng, khiến nàng dần mất kiểm soát.

Cuối năm đó, nàng bảo muốn chia tay với tôi một cách dứt khoát. Tôi mặc kệ, không gọi điện lại. Năm ngày sau nàng uống thuốc ngủ tự tử, sau đó gọi cho tôi trong cơn hoảng loạn tột độ. Tôi đưa nàng vào bệnh viện. Chiều Anh không cần phải súc ruột. Nàng chỉ uống vài viên và tự móc họng nôn ra liền sau đó. Lúc ngồi ở băng ghế chờ đợi, đột nhiên tôi cảm thấy chán nản và bất lực. Riết rồi chuyện quái gì xảy ra trong đầu nàng, làm sao tôi biết được?!

Nàng nói nàng cần tôi. Không có tôi nàng không sống nổi, nhưng mỗi lần ý nghĩ đó đến, nàng sợ hãi đến mức chỉ muốn xua đuổi tôi đi. Tôi nắm tay nàng bảo rồi sẽ ổn thôi mà.

Ngày sinh nhật tuổi hai mươi, Chiều Anh nói sẽ tặng tôi một món quà đặc biệt. Tối đó nàng bảo tôi rẽ vào nhà nghỉ. Hai đứa ngồi trên giường nhìn nhau hồi lâu, rồi nàng nói rành rọt.

“Đây là lần đầu tiên của em. Dùng dùng condom. Em sẽ uống thuốc”.

Rồi nàng cởi áo.

Tôi nhìn bàn tay nàng tỉ mỉ mở từng nút áo, đột nhiên không có chút ham muốn nào cả, chỉ thấy đau lòng. Khuôn mặt nàng như của một người khác.

“Dừng lại đi”.

“Sao chứ? Em không đủ hấp dẫn?”

Tôi chán nản đến mức không buồn trả lời.

“Anh thiếu kinh nghiệm đến mức đó à? Hay anh chán ngán em đến tận cổ rồi? Hay anh là gay

Có lẽ nàng luôn cho rằng bọn đàn ông như một cỗ máy chỉ tuân theo dục vọng, nên khi nhận ra phút giây đó tôi hoàn toàn vô cảm trước thân thể nàng, nàng bắt đầu khóc và rửa sả tôi thậm tệ. Tôi không ngờ ngày sinh nhật của mình diễn ra kì khôi đến vậy.

“Chúng ta kết thúc đi”. Nàng bước ra khỏi phòng, sập cửa trước mặt tôi. Tôi nằm lại ngủ một giấc. Lúc đó tôi chẳng biết làm gì khác.

Vài ngày sau, Chiều Anh gọi cho tôi. Nàng đã làm tình với một gã mới quen, vào chính cái đêm sinh nhật tôi, sau khi rời nhà nghỉ.

“Anh ta cực kì thuần thực”. Tiếng nàng đắc thắng.

Ôn trời là Chiều Anh không đứng trước mặt tôi lúc đó. Tôi không biết khi nói câu ấy, khuôn mặt nàng trông như thế nào. Tôi nghĩ nàng mất trí rồi.

“Em có đau không?” - Tôi hỏi chậm, đau xót.

Tôi nghe đầu dây kia hơi hẫng. Giọng nàng ngập ngừng đi.

“Có, máu ra khá nhiều”. Rồi nàng òa khóc. “Anh có tha thứ cho em không?”.

“Em đang ở đâu, đứng yên, anh sẽ đến!”.

Nhưng nàng không cho tôi biết lúc ấy nàng đang đứng ở đâu, gần hay là đã xa tôi quá rồi. Sau hôm đó nàng kiên quyết tránh mặt tôi, cắt đứt liên lạc.

Tôi đã không tìm thấy nàng đâu nữa.

Ám ảnh

Có thể ngày hôm ấy, đúng là tôi không biết Chiều Anh đang đứng ở đâu.

Nhưng cũng từ đó trong tôi xuất hiện một nỗi ám ảnh. Và nỗi ám ảnh này theo tôi dài lâu.

Có thể ngày hôm ấy, tôi biết Chiêu Anh đang đứng ở đâu. Tôi đã đến, và đã giết nàng. Trong cơn giận dữ bốc lên choáng đầu. Bằng một cách nào đó tàn bạo. Tôi xiết cổ nàng cho đến khi nàng ngất lịm. Tôi đập đầu nàng vào cạnh bàn. Hoặc tôi đâm vào ngực nàng bằng một con dao rọc giấy. Máu nàng chảy ướt tay tôi. Thân thể nàng dần cóng lạnh. Đôi môi nàng tái nhợt. Và mắt nàng không thể nào khép hẳn.

Mỗi sớm sau đó thức giấc, áo tôi đầm mồ hôi. Tôi thót sợ mỗi khi nghe tiếng gõ cửa.

Nhưng không có ai đến bắt tôi đi.

Và tôi đã không tìm thấy nàng đâu nữa.

Thị trấn buồn hiu

Tôi không ghé về nhà. Sói nói đúng rồi, đừng ghé về, phụ mẫu thê nhi quyến luyến, rách việc lắm. Hai thằng theo quốc lộ hăm sáu đi thẳng xuống Nha Trang. Xe chạy ngang qua nhà tôi.

Tôi chỉ cho Sói. Ngôi nhà nằm ngay mặt đường quốc lộ, tài sản lớn nhất của ba mẹ tôi sau hơn nửa đời người. Mà chắc cũng chỉ có vậy. Ba tôi tính sau khi tôi ra trường, sẽ bán nhà này mua một miếng đất nhỏ hơn, hai ông bà già xây nhà sống tuổi già. Tiền còn lại chia đều cho hai anh em làm vốn. À quên, tôi có một đứa em gái nhỏ. Năm nay nó học lớp mười một. Chắc số vốn đó sẽ hoàn toàn thuộc về nó.

Đã nói là ba mẹ tôi không đời nào chỉ một cắc cho thằng con bỏ học giữa chừng mà. Nhà chưa có ai tốt nghiệp đại học. Bước ra khỏi cổng trường ngày hôm đó, tôi đã giết ước mơ của ba mẹ tôi một cách thần nhiên, trắng trợn.

Lúc xe đi ngang nhà, ba tôi đang cời trần đứng hút thuốc trước thềm, còn mẹ tôi chắc đang lúi húi quét tước trong nhà. Em gái tôi giờ này đã ngồi trong lớp học rồi.

2. Chương 2

Lão Sói nói nhìn cái thị trấn của tôi buồn thấy mẹ. Tôi ừ.

Hồi tôi còn nhỏ, điều làm tôi vui thích nhất có lẽ là những khi có một đoàn đua xe đạp đi ngang thị trấn. Cái thị trấn của tôi bé tẹo và buồn tẻ không thua gì một cái ao bèo, nằm đìu hiu bên đường quốc lộ. Và chuyện đoàn đua xe đạp đi qua chẳng khác gì một viên đá từ đâu rơi tòm xuống, khuấy động cái ao bèo buồn tẻ. Sự khuấy động ấy để lại những vòng sóng loang miên man vô tận trong tâm trí tôi, giúp tôi nuôi dưỡng niềm hi vọng để chờ đến ngày một đoàn xe khác đi qua.

Tôi vẫn nhớ hình ảnh của mình ngày đó, một thằng nhỏ loi choi đen nhẻm đứng bên vệ đường nhìn đoàn đua xe ngang qua, không ngừng gào thét đầy kích động: “Nhanh lên, nhanh lên chứ!” Những vận động viên thấm mệt gò lưng đạp qua con dốc một cách nhẩn nại không làm vừa lòng tôi. Tôi muốn họ phải lướt như bay qua trước mắt tôi, bởi người ta gọi đó là một cuộc “đua” cơ mà.

Những ngày sau đó rất lâu, tôi vẫn còn ngồi chống cằm tưởng tượng nơi đoàn xe sẽ đến. Nơi đó hẳn sẽ rất vui, có nhiều trò chơi, và ban đêm đèn thấp rực rỡ. Cứ thế, bằng niềm say sưa mù quáng đó, mãi đến năm mười tuổi tôi vẫn chả hiểu làm sao người ta lại cho xe đạp đua cùng với xe mô tô. Giờ thì tôi biết rồi. Đoàn mô tô là để mở đường.

Tôi đã đi qua bao nhiêu cái thị trấn nằm bên quốc lộ. Những chuyến tàu, chuyến xe dừng lại ở một thị trấn xa lạ nào đó, dù sáng trưa chiều tối, quang cảnh lúc nào cũng đìu hiu buồn bã như một cái ao bèo. Lúc đó tôi nghĩ, lạ trời, nếu bắt mình sống luôn ở chỗ này chắc mình chết mất. Vậy mà khi trở về cái thị trấn nhỏ bé của tôi, tôi không chết. Tôi ngồi trước nhà, lặng lẽ nhìn những chuyến xe đi qua.

Gần như hoang dã

Ngang qua đèo Phụng Hoàng, tôi bắt đầu ngồi kể chuyện băng quơ cho Sói nghe. Hồi nhỏ, mỗi mùa hè tôi được ba mẹ cho xuống Nha Trang tắm biển một ngày, sáng đi chiều về. Lúc nào xe đồ đi ngang qua đèo Phụng Hoàng, tôi cũng được mẹ chỉ cho coi những đồi cỏ tranh, cỏ ba cạnh xanh nhiều sắc độ dập dờn trong gió như sóng lượn.

Mẹ tôi gọi đó là “sóng cỏ” – cách dùng từ còn mang vết dấu những tiểu thuyết hoa niên mẹ đọc thời con gái. Mẹ tôi còn kể chuyện những con chim dệt áo cỏ cho nàng tiên út gì đó, nhưng tôi quên mất rồi. Chỉ nhớ mỗi cảnh sóng cỏ ở đó, bao giờ cũng đẹp nguyên như thế.

Sói nói khi về già, có thể lão sẽ tậu một cái nông trại ở trên này, làm cao bồi thôn chính hiệu. Mô hình làm kinh tế kết hợp với việc tận hưởng thú điền viên như vậy đang là xu hướng của nhiều đại gia. Tôi hình dung cảnh chiều chiều lão cười một con ngựa lùn đi lừa đàn bò, mồm ngâm điệu thuốc, hát ư ử bài ca cổ hữu của Lucky Luke, thấy mắc cười vô cùng. Tưởng tá bèo nhèo như lão chẳng thể nào cười một con đẹp mã cỡ Jolly Jumper được, như thế là xúc phạm người nhìn.

Đến ngã ba Ninh Hòa, tôi ngỡ Sói sẽ bẻ lái về hướng Nha Trang, nhưng ai ngờ lão lại rẽ về Phú Yên. Hai thằng quyết định sẽ ghé vào Vũng Rô. Tôi muốn ghé thăm một thằng bạn cũ. Sói cũng chưa xuống Vũng Rô bao giờ.

Đường từ trên đèo Cả xuống Bãi Ngà đẹp như đồ họa trong game đua xe tôi hay chơi, một bên là vách núi, một bên là vực biển sóng vỗ ầm ầm, rìa đường nở đầy hoa dại màu tím tím. Tụi tôi gửi xe lại Bãi Ngà rồi đi kiếm đồ ăn. Sau khi ăn hai tô mì gói hải sản ngọt lị, Sói ngồi nhàn nhã hút thuốc, uống cà phê còn tôi đi ra cầu cảng tìm thằng bạn cũ.

Thằng Phú chơi với tôi từ hồi tôi học lớp tám. Nó hơn tôi hai tuổi.

Kể về mối dây mơ rễ má này cũng khá kì công. Ông nội tôi lượm được ba nó ở chợ Nam Định trong nạn đói năm bốn lăm, đem về nhà nuôi giúp việc. Sau này nhà ông nội tôi di cư, ba nó xin đi làm ăn, lưu lạc đến Vũng Rô rồi ở lại cầm dùi, lấy một cô người xứ nẫu. Nó là con út trong cái gia đình mười bốn anh chị em đó.

Một mùa hè, ba tôi dẫn cả nhà xuống Vũng Rô thăm gia đình nó, cũng là đưa tụi tôi đi nghỉ hè không tốn tiền. Hai thằng xáp vô nhau thành cặp bài trùng suốt thời gian tôi ở đó. Tôi rất thích chơi với nó, một thằng khá xốc vác, hay bày trò và nói được cả giọng Bắc lẫn giọng xứ Nẫu. Sau này tôi có xuống thăm nó thêm hai lần nữa. Nhưng tôi bất tin nó kể từ khi vào đại học.

Thằng Phú đang mua thức ăn cho tôm ở bãi. Tôi đứng nhìn nó hồi lâu rồi mới gọi. Nó đen nhẻm, người gầy gò nhưng cứng cáp như mọi thằng dân biển. Mới mấy năm mà mặt nó già chát như đã băm mấy bốn chục tuổi. Nó trao đổi mua bán bằng tiếng Nẫu cục cằn, khệ nệ ôm thúng cá quăng xuống lòng ghe.

Nó nghe tôi gọi, đứng sững lại nhìn hồi lâu mới nhận ra. Mặt nó toét nụ cười khắc khổ.

‘Thằng kia, đi đâu ra đây?’.

‘Thăm mày!’.

‘Láo!’.

Tôi dắt nó lên uống cà phê, giới thiệu với lão Sói. Nó học xong lớp chín thì nghỉ học đi biển ít lâu, giờ đang nuôi tôm phụ ông anh vợ ở ngoài bãi. Ba thằng đi mua thêm ít đồ ăn rồi xuống ghe ra bãi. Chiếc ghe rẽ nước lạch xạch tiến ra dải cát dài trước mặt. Tôi nhận ra nước biển trong vịnh xanh màu lá cây.

Nếp nhà tranh của thằng Phú nhỏ xinh nằm nép trên bãi, xung quanh là vườn đu đủ và chuối xanh rười rượi. Trước nhà, cạnh mấy cái lồng tôm bện bằng dây nhựa, có một đứa nhỏ khoảng hai tuổi đang bốc đất cát cho vào miệng. Thằng Phú chạy lại xốc đứa nhỏ lên phủi túi bụi, miệng chửi thề liên tục. Hông nhà, một phụ nữ trẻ đang rửa chén cạnh cái lu sành, lưng đeo một đứa nhỏ chừng vài tháng khóc ngặt nghẹo.

‘Vợ con tao đó!’ - Thằng Phú giới thiệu gọn

Chiều hôm đó chúng tôi kéo một mẻ lưới sát bờ. Cũng được vài con ghe nhí đồng cho bữa nhậu và ít cá con để băm cho tôm ăn. Thằng Phú giải thích biển ở đó không giàu như ngày xưa, bây giờ tụi nó (tức là một tụi nào đó) dùng ghe cào, cá lớn cá bé gì cào lên tuốt lột, lấy gì mà còn. Nó bơi thúng ra chiếc ghe neo xa mua về một con mực đại tướng, kêu vợ nấu cháo đãi khách. Cô vợ trẻ con sợ thằng Phú phép một, rón rén đi rửa xoong, nấu cháo, thỉnh thoảng liếc trộm hai ông bạn chồng. Tôi nhìn thấy thương thương. Chắc nó chỉ hơn em gái tôi một hai tuổi.

Bàn nhậu dọn ra trên cái phản tre trước nhà. Thằng Phú tiếp rượu lão Sói, tôi ngồi chăm chỉ phá mối. Sói nhậu vào cao hứng đọc thơ, thằng Phú nghe không hiểu nhưng vẫn ngồi hầu rượu rất tận tụy. Chớp mắt, đêm đã buông. Những chiếc ghe câu mực lên đèn. Tôi nhìn đắm đắm vào dải sáng nơi đất liền trước mặt. Thỉnh thoảng có một đoàn tàu hỏa chạy qua đèo Că, tiếng sầm sập âm vang ra tận ngoài này lẫn vào tiếng sóng biển dường như ở rất gần, nhưng trong bóng đêm tôi không thấy sóng. Trong nhà, vợ con thằng Phú ngồi coi tivi điện bình dưới bóng đèn tuýp tù mù. Hai đứa nhỏ đã bắt đầu gà gật.

Để mặc hai thằng bạn tiếp tục ngồi uống, tôi vớ lấy cây đèn pin và cái thùng nhôm đi xuống bãi cát. Ngày xưa tôi và thằng Phú hay đi bắt ốc mượn hồn như vậy. Ban đêm, ốc mượn hồn bò lổn ngổn trên bãi biển không biết cơ man nào mà kể. Hồi đó trước cổng trường tôi có một ông đi xe cub chở đầy một lồng ốc mượn hồn đem bán cho bọn học sinh, ngàn rưởi một con. Tôi cũng nằm trong cái bọn hay dầm dúi chơi ốc mượn hồn trong giờ học.

Hễ nó rúc vô vỏ, tôi lại hà hơi nóng cho nó bò ra. Chơi được một hai ngày thì ốc chết, lại đi mua con khác. Cứ ngày này qua ngày khác như vậy, lên trường cũng không học được bao nhiêu, nhưng giết khá nhiều con ốc. Tôi từng xúi thằng Phú đem ốc lên chỗ tôi bán, chắc sẽ giàu to. Nó cười, chửi tôi ngu. Tiền xe đồ đi lên đi xuống còn gấp mấy lần tiền bán ốc.

Tôi bắt một thùng ốc đầy để ở chân chông tre. Nhưng đến sáng mới thấy chúng đã lật thùng bò đi hết cả.

Tôi và lão Sói ăn bám thằng Phú khoảng tám chín ngày ở đó.

Sớm sớm dậy nghe chim kêu vượn hót sau núi, đi tắm biển rồi nằm ghéch chân đọc sách. Chiều chiều đi kéo mẻ lưới hay bắt cua đá, cá cóc về nhậu chơi. Đêm đêm trèo lên lồng tôm rồng nằm ngắm sao trời, nghe ngao hát. Khi nào quận bưng, cứ việc cầm theo một cái cuốc, đi ra sau vườn đu đủ.

Có lúc tôi và lão Sói buồn buồn đi sâu vào cánh rừng phía sau, thăm thú những khe nước ngọt trong leo lẻo, cá bơi thơi thoi. Tụi tôi hái đầy một giỏ khóm dại, ổi rừng, đu đủ hươm hươm về ăn chơi. Buổi chiều nọ lũ bạn nuôi tôm của thằng Phú ở dọc bãi còn rủ ba thằng qua nhậu thịt heo rừng. Một con heo rừng dính bẫy ở ngay ruộng sản gần cái giếng công cộng của bãi nuôi tôm này.

Tôi và Sói phụ vợ thằng Phú xách nước về nhà đổ đầy những chum vại. Hai thằng làm một chút đã mệt dừ, còn cô em xứ biển cứ gánh hai đầu hai cái can quét hắc ín đầy tràn nước, bước lơn tơn trên cát.

Thằng Phú đi đi về về giữa bãi nuôi tôm với đất liền như con thoi, buôn bán bán bán. Buổi chiều nó ngồi bằm cá con cho tôm ăn, bàn tay nhầy nhụa nhớt máu. Nó hỏi tôi giờ mua bộ truyện Tam Quốc ở đâu ra, tôi nói nhiều lắm, tái bản bán đầy ngoài phố. Nó kêu tao làm sao ra đó được. Tôi hứa sẽ gửi cho nó một bộ, qua địa chỉ ông anh của nó làm ở chi bộ xã.

Sói ngồi ngất ngưỡng trên tảng đá cao, phân tích cái thâm của Khổng Minh trong chuyện tiến cử Bàng Thống làm thằng Phú nghe sướng quá, dùng tay bằm cá, vỗ đùi đen đét. Như mọi ngày, có lẽ tôi sẽ nói đĩa lão Sói về chuyện đem “chiêu thức” ra làm mờ mắt thằng bạn chất phác của mình, nhưng nhận thấy niềm vui thích của nó, tự nhiên tôi cứ ngồi yên cười phụ họa.

Một buổi sáng dậy, lão Sói khêu tôi:

‘Ê mày, tao nhớ nàng Francesca rồi!’.

Trưa hôm đó tụi tôi từ biệt vợ con thằng Phú và đám bạn nuôi tôm của nó, leo lên ghe trở lại bãi Ngà.

Thằng Phú tiễn tụi tôi lên tận trên đèo.

Chạy thêm khoảng ba chục cây số nữa thì tới Tuy Hòa, lão Sói lùng sục trong phố mua một bộ Quốc, kêu tôi chạy vô bưu điện gửi về liền cho thằng Phú.

Damien và cây đàn mandolin

Tụi tôi chạy ngang Bình Định, Quảng Ngãi nhưng chỉ dừng ven đường uống cà phê nhìn mây nhìn nước một chốc rồi đi chứ không có ý định nghỉ lại. Đoạn đường này Sói để cho tôi cầm lái. Tôi chạy chậm chạp, mở nhạc inh ỏi. Trời nắng đẹp, lòng cũng theo đó mà chợt vui phơi phới.

Ngang qua Sa Huỳnh, tụi tôi đón thêm một thằng đồng hành mới.

Lúc đó trời vừa đổ chiều, tôi tấp vào bãi biển Sa Huỳnh uống nước dừa, rửa mặt mũi chân tay. Đang nằm đong đưa trên vông bông nhiên trước mặt tôi xuất hiện một thằng Tây bộ dạng kì dị. Tóc nó dài, tết con rít màu vàng nhỏ tí. Nó mặc cái áo sơ mi cũ mềm, cái quần vải mềm ống to lụng thụng. Vai nó đeo một cây đàn mandolin, tay kéo lệch xệch quai ba-lô trên cát. Nói chung là một thằng Tây lếch thếch.

“Hello, Hoi An?”

Nó hỏi và mừng hóm khi thấy bọn tôi biết tiếng Anh. Sau đó bọn tôi được một trận cười no nê khi nghe nó trình bày hoàn cảnh.

Thằng này người Mỹ, tên là Damien, hăm sáu tuổi, tốt nghiệp ngành Sinh học xong lười biếng không chịu đi làm, vác thân sang Nepal sống nhờ tiền trợ cấp thất nghiệp suốt hai năm. Rồi nó lê la một thời gian nữa ở Lào, Thái, Cambodia và vừa đến Việt Nam trong khoảng một tháng nay. Damien kể nó muốn ra đảo Lý Sơn ở Quảng Ngãi, nên từ Hội An, nó nhờ người ta viết cho tờ giấy có dòng chữ “Tôi đi Lý Sơn” rồi trèo lên một chuyến xe tải tàn bất được ở bến. Ai dè nó ngủ quên, xe đi đến đâu nó cũng không biết. Đến khi nó tỉnh dậy động vào thùng xe rầm rầm, thằng chủ xe cà chớn đã tổng nó xuống giữa đường.

‘Tụi mày tưởng tượng được không, tao đứng một mình trên một con đường vắng teo, hình như là đường nội tỉnh, không hề có xe cộ gì chạy ngang qua. Lâu lâu chỉ có vài người đạp xe qua trở mắt nhìn tao, chả hiểu sao lại có một thằng Tây xuất hiện ở đây. Khi tao bắt đầu tuyệt vọng thì có một chiếc máy cày xuất hiện. Tao gào lên Hội An, Hội An, nó cho tao đi nhờ ra tới đây, và tao mon men lại hỏi xin đi ké tụi mày.’

Nói chuyện qua lại một hồi, nó hỏi chúng tôi đang đi đâu.

‘Lang thang vô định thôi’ Sói nhún vai.

‘Cho tao theo với!’ Nó đề nghị.

‘Tại sao tụi tao phải ày theo?’ Tôi hất hàm.

‘Có chứ, ví dụ tao nấu ăn khá ngon. À, tao có thể chơi đàn’ Nó gỡ cây đàn trên vai xuống.

‘Chơi thử một bài tao nghe coi’ Sói nói.

Nó dạo đàn, hát bài Forgetful Lucy trong phim 50 First Dates. Tuyệt vời!

‘Nhìn mày, tao nhớ đến hình ảnh thằng cha Corelli trong phim Captain Corelli’s Mandolin. Nhưng mày đong đưa và đẹp trai hơn gã Nicolas Cage nhiều!’ Sói phán.

‘Thank you’ Thằng Damien nghiêng đầu nhả nhặn, như một nghệ sĩ đường phố chân chính mà gió bụi không thể làm mờ đi vẻ lịch duyệt có từ trong máu.

Tôi nghĩ Sói định thu nhận thằng này để đờn ca cho đường đi thêm phần thi vị. Hoặc nếu thất cơ lỡ vận cũng có thể dẫn nó đi hành khất. Ok, dù sao nó cũng là thằng thật thà, dễ mến.

Thế là thằng Damien và cây đàn mandolin của nó nhập bọn cùng tôi, Sói và nàng

Ba chàng ngự lâm

Đêm hôm đó tụi tôi ngủ lại Sa Huỳnh. Sói trải bạt nằm đằng sau thùng xe hút thuốc. Thằng Damien leo lên nóc cabin ngồi thể liên hoa rồi thơ thới đờn ca. Tiếng hân thê thiết như sói tru trong đêm trăng. Lão Sói lâu lâu bật dậy vỗ tay kịch liệt.

Tôi trả năm ngàn vào nhà tắm nước ngọt để tắm rửa, giặt giũ, cạo râu. Cái thằng Damien kia thì ở hẳn không thua lão Sói là mấy. Nhìn cái đầu con rít li ti của nó mà coi. Tôi hỏi nó có gội đầu không, nó trả lời là nó đã từng. Cả hai thằng đều chế nhạo tôi là “tiểu thư”, nhưng tôi mặc kệ. Tôi nghĩ nếu khôn ngoan, tụi nó nên ngừng cái trò đó lại. Ít ra trong ba thằng cũng cần có một thằng tương mạo đảng hoàng, mặt mũi lương thiện để đảm đương vai trò “đối ngoại”.

Sáng hôm sau, thằng Damien lôi cái bếp cồn trong ba-lô to cộ của nó ra tự pha cà phê và nấu mì cho ba thằng trên bãi cát. Tụi tôi lấy điều này làm thích thú. Đun đun nấu nấu kể cũng thú vị và ra dáng bụi đời lắm.

Cái ba-lô của thằng Damien như một cái túi càn khôn, đựng nào là mì gói nào là xúc xích nào là cà phê, rồi thì dao găm dây nhợ, cồn khô, đèn pin, áo mưa, túi ngủ đủ kiểu. Tôi thích mê con dao Thụy Sĩ của nó, còn lão Sói sầm soi cái đèn đọc sách gắn trên đầu mà nó khoe mua được ở chợ Dân Sinh. Nó bày ra tất cả rồi xoa tay đắc thắng “Không sao không sao, từ bây giờ chúng ta sẽ dùng chung cả mà!” Cứ như thế bọn tôi đã là một bọn.

Ừ, thì bọn tôi đã là một bọn. Nhưng lão Sói thì kiên quyết, Francesca vẫn là tài sản của riêng lão, và tôi hay thằng Damien đừng hòng tính chuyện đổi tên nàng. Thằng kia ngớ ra chẳng hiểu gì, còn tôi thì nhún vai ngao ngán. Cái lão đó nhiều lúc dở hơi không chịu được.

Tụi tôi chạy về Hội An, quyết định nghỉ lại một nhà trọ tồi tàn khá xa trung tâm, nhưng có chỗ đậu xe thoải mái và giá cả thì cũng xứng đáng với cái sự tồi tàn của nó. Ba thằng thu xe đạp vô phố cổ ngồi quán bar đến khuya. Thằng Damien xin tới nỗi không thể nào đạp xe về được, phải gửi lại quán.

Đánh lộn và hành khất

Tối hôm sau, tụi tôi đánh lộn một trận hoành tráng ở một quán bar nằm bên bờ sông. Nguyên do cũng chẳng có gì ly kỳ. Chỉ là lão Sói mần teen đã lâu, nay đột nhiên nổi máu tào lao.

Một thằng người Đức mon men lại nói chuyện thô bỉ với cô bé ngồi một mình ở quầy bar, bị lão Sói đang đứng gần đó rút hết ly bia lên đầu. Nó và mấy thằng bạn nữa nổi điên lên, xông vào đám đá tụi bự. Dĩ nhiên tôi và thằng Damien đâu thể để một mình lão Sói tả xung hữu đột.

Lão Sói từng là huấn luyện viên Vovinam, đánh nhau có vẻ thần nhiên nhẹ nhàng như không. Thằng Damien lâu rồi mới được đám đá thỏa thích, cứ nhảy chồm chồm, đánh được cũng nhiều mà ăn đòn cũng nhiều không kém. Nhìn nó đánh nhau mà mặt mũi hồ hởi như đang chơi game thú nhồi bông.

Tôi học võ thiếu lâm từ năm mười hai tuổi, nhưng hồi xưa lười biếng tập quyền thuật, chỉ chăm chăm luyện binh khí thành ra chẳng biết đánh đám gì, tối đó đành phải dùng một khúc tre trang trí trong quán làm “Thái Sơn côn”. Có khúc tre lia vun vút hộ thân, tôi không bị dính đòn nào đáng kể, ngoài một điều hơi bất tiện là làm bể khá nhiều ly tách trong quán.

Trận thư hùng diễn ra kịch liệt đến nỗi không ai dám nhảy vào can ngăn. Ông chủ quán chỉ biết chạy xà quần ngoài vòng chiến, miệng gào, mặt đỏ kẹ, mồ hôi chảy ròng ròng, vẻ mặt xót của trông thật là thảm hại. Được chừng năm bảy phút thì có tiếng còi toét toét. Tôi, Sói và thằng Damien lập tức dừng lại, nháy nhau chạy thực mạng vào những con phố tối, để mấy thằng Đức còn đang ngơ ngác ở lại đó đèn bù và tiếp chuyện với dân phòng.

Ba thằng tản ra đi về vào dọc bờ sông, đợi tình hình lắng dịu. Rồi bọn tôi kéo nhau tới một góc ở tít đầu bên kia của phố cổ ngồi đờn. Lão Sói vừa sắm được một cây harmonica rơm trong nhà sách lúc chiều, giờ đem ra hòa tấu cùng tiếng đàn mandolin tờ rưng tưng tưng của thằng Damien. Tôi ngồi lấy cành cây gõ nhịp vào lon sữa bò. Âm thanh xưa cũ của mandolin và harmonica hợp với đêm phố cổ như một mảnh ghép vừa. Một đám người bu lại đông đen, phần lớn là du khách thích thú nhìn ba thằng diên “ngồi hát ca bênh bồng” giữa đường. Thằng Damien nhanh nhẹn tháo chiếc khăn quàng đầu nó xuống để trước mặt. Tiền xu tiền giấy tới tấp quăng vào. Một em gái Latin bốc lửa ném hân cho chúng tôi tờ năm đô. Tôi để ý thấy con nhỏ đó cùng thằng Damien liếc mắt đưa tình.

Đột nhiên một cái đầu trọc bóng lưỡng nhìn quen quen rẽ đám người lơ nhố tiến vào. Hóa ra là thằng Đức bị đánh ban nãy, vừa giải quyết xong vụ rắc rối, giờ đang hậm hực đi về. Sấn tính hiếu kỳ, nó cùng mấy thằng bạn chen vào đám đông coi thử, ai dè gặp bọn kẻ thù truyền kiếp là tụi tôi đang ngật ngưỡng đàn ca. Lão Sói gào lên “Chạy!” Thế là tôi và lão co giò chạy. Thằng Damien chẳng hiểu gì, nhưng cũng vợ vợi gói tiền học tốc chạy theo. Bọn Đức lại tưởng lão Sói hô “xung phong” để tiến công tụi nó, nên nhảy phắt về phía sau thủ thế, thành ra cảnh hai bọn chạy hai ngã, hỗn loạn nhưng vui kinh khủng.

‘Why? Tại sao phải chạy? Tụi mình đâu có đánh thua? Hai thằng mày làm tao mất mặt với em gái Latin quá!’ Thằng Damien gào lên tức tối khi về đến nhà trọ.

Lão Sói cười ha hả ‘Tao thích bỏ chạy cho vui vậy đó, được không?’ Thằng Damien làu bàu gì đó rồi dốc tiền ra đếm. Không tồi. Được năm đô và khoảng ba chục ngàn tiền Việt. Nó đưa hết cho lão Sói đồ xăng.

Trong cuốn nhật ký của nàng

Những ngày tiếp theo ở Hội An, tôi tận hưởng cảm giác cô độc. Ba thằng tách ra đi riêng, mỗi thằng mỗi hướng. Vài ba lần tôi đi bộ lêu bêu dọc bờ sông thấy Sói đang ngồi lắt lẻo trên mạn một chiếc thuyền câu, chắc đã đánh bạn được với chủ thuyền. Lão đưa tay vẫy chào tôi đầy lịch duyệt, như thể đang vẫy tôi từ chiếc thuyền buồm du lịch của riêng lão

Khi nào buồn chán, tôi lê la từ quán bar này đến quán bar khác, tiêu tốn một số tiền đáng kể vào những chai Corona ướp lạnh. Có những lúc chơi billard rất vui vầy với các chị/em gái Bắc Âu vui tính, có lúc nhập hội với thằng Damien ngồi đần độn nghe nó và mấy thằng người Thụy Sĩ kể chuyện về Nepal, cũng có lúc ngồi một mình trên tầng gác nhìn đăm đăm xuống con đường bên dưới, trong một phút giây không thể nhớ ra mình đang làm gì, ở đâu.

Phần lớn thời gian còn lại, tôi rúc vào một quán cà phê sân vườn yên tĩnh nằm sâu trong hẻm. Cái hẻm bé tí, hun hút như có thể nuốt lấy người ta. Tôi ngồi dưới giàn cát đắng, uống chanh tắc, đọc sách, ghi chép những ý nghĩ thoáng qua trong đầu. Rồi tôi đọc lại cuốn nhật ký của Chiêu Anh.

Đó là cuốn sổ bìa da nâu của nàng mà không nhớ bằng cách nào, tôi có được. Lúc dọn dẹp đồ đạc tôi đã quyết định mang nó theo, nhét cẩn thận vào túi xách đựng quần áo. Giấy trắng còn rất nhiều, nàng chỉ viết được khoảng chục trang. Những lúc hoàn toàn yên tĩnh, tôi thường đọc đi đọc lại nó như một thứ thánh kinh dù gần như đã nhớ không sót một chi tiết nào.

“An Ni Bảo Bối gọi Hà Nội là thành phố kiếp trước của mình.

Còn tôi, thành phố kiếp trước của tôi ở đâu?

Tôi nghĩ thành phố kiếp trước của tôi là Hội An - “thành phố ngủ nướng”. Tôi đã sống những ngày thanh thoi ở đó, với nỗi nhớ thao thiết trong lòng, nhưng tuyệt nhiên không cảm thấy buồn. Nhớ lại vẫn rất yêu những buổi sáng ở đó, sáng dậy sớm đi bộ đến quán cà phê quen thuộc, ngồi ngay trên hàng hiên, uống chanh nóng và ăn bánh mì bơ tỏi, đọc cuốn sách mình yêu thích, nghe nhạc phát ra từ cái loa nhỏ treo ngay trên mái hiên. Phố nhỏ và vắng vẻ cho đến 8h30 sáng, mặc kệ nắng đã phủ vàng trên những con đường, trong những ngõ nhỏ im lìm hoa cỏ.

Và nhớ lại vẫn rất yêu những buổi tối ở đó. Tôi ngồi ở quán bar quen thuộc Banana Leaf trên con đường bờ sông, uống chút gì đó, đeo earphones vào tai nghe những bài hát trong folder “Anytime, Anywhere” và viết những trang thư cho N. dưới ánh đèn vàng tỏa quanh như một vầng mặt trời ấm mọc vào buổi đêm. 10 giờ quán đóng cửa, tôi thả bộ về khách sạn gần đó trong bóng đèn lồng lác đác buổi khuya, ng một giấc tròn không mộng mị.

Hay là rất yêu những chiều đạp xe 5 cây số ra biển, yêu con đường ra cảng tàu cao tốc – nơi tôi có thể chạy xe đạp buông hai tay và ngồi hàng giờ ngắm rừng dừa đại. Cũng như rất yêu quán cà phê nhỏ đầy chong chóng sắc sỡ trên đường ra biển, và rất yêu nhiều thứ khác nữa mà bây giờ chưa kịp nghĩ ra. Tôi yêu tôi ở đó...”

Tôi đã lặp lại đúng hành trình của nàng. Tôi dậy từ sáng sớm, ngồi nơi hàng hiên quán cà phê ngắm nhìn phố cổ ngủ nướng. Sáng đó tôi thấy một đám tang lặng lẽ đi qua.

Buổi chiều tôi đạp xe ra biển.

Và ăn tối, uống bia một mình ở Banana Leaf.

3. Chương 3

Mà không biết mình lặp lại chuỗi hành động ấy vì lý do gì. Tôi đi ngầy ngật trên đường đêm vắng vẻ, càng đi càng thấy mình bị hút vào bóng tối vô tận. Ngang qua một thư quán, tôi nghe có tiếng dương cầm. Ai đó đang đàn một bài gì đó tôi không biết tên. Tôi ngồi bệt xuống thềm thư quán, nghe trộm hồi lâu. Cho đến khi tắt tiếng đàn.

“...Hay thành phố kiếp trước của tôi là Đà Lạt - “thành phố cúc đại”?”

Tôi nhớ buổi chiều nắm tay N. đi một vòng quanh hồ. Cái hồ to khiếp khủng, thế mà đi trọn một vòng vẫn chẳng thấy mỗi chân. Nhớ quán cà phê trên đồi mà đường về ngang qua một khoảnh đầy hoa cúc trắng. Nhớ cái bàn dài ở bưu điện, tôi ngồi đó viết những tấm postcard cho N.

“Tôi nhớ bar Dalat Night một buổi tối mùa hè nhưng vẫn nhiều sương giá, trên đàn piano có con khỉ nhồi bông choàng một vòng nguyệt quế. Nếu có N. ở đó, N. sẽ khẽ đặt ngón tay lên một phím đàn, và bật cười khi nó vang tiếng. N. luôn coi âm nhạc là một điều thần thánh mà cậu ấy chỉ có thể đứng xa để chiêm ngưỡng.

Tôi nhớ khu vườn có cây tuyết tùng già và cái lò sưởi nhỏ. Tôi nhớ những chiều đi bộ lên đồi nhặt củi thông, có con chó màu trắng leo đèo đi theo như một người bạn thân thiết, trầm lặng. Yêu Tùng những sáng ẩm ướt ngồi hơ tay bên ly cà phê quánh đặc, bốc khói, chờ N xuất hiện với chiếc ô màu vàng trên tay.

Quá nhiều kỉ niệm miên man, dai dẳng với Đà Lạt, dù khi bên tôi có N. hoặc lúc ấy N. đang ở một nơi nào đó...”

Tôi cố nghĩ lại nhưng không sao nhớ được nàng có gửi postcard từ Đà Lạt cho tôi hay không. Nàng đã viết gì? Tôi cũng chưa bao giờ cùng nàng đi Đà Lạt. Những hồi ức đó được Chiêu Anh ghi lại rất mơ hồ, kì quặc. Chiều hôm ấy, nàng đã nắm tay ai đi một vòng quanh hồ?

Ổ trang cuối của Người tình Sputnik.

Một buổi chiều, tôi đem mớ sách đã đọc xong ra cửa hàng đổi lại vài ba cuốn mới. Hội An có nhiều tiệm, chủ yếu bán sách cũ tụi Tây ba lô đọc xong để lại và sách photo giấy mỏng, mờ cảm. Công ước Berne không có nghĩa lý gì với người cung kẻ cầu ở đây.

Tôi mua được bản xịn tiếng Anh cuốn Người tình Sputnik của Murakami. Bên trong chỉ chít những đoạn bị gạch chân bút bi, chen lẫn vài ba câu nhận xét thông minh bằng tiếng Anh. Ổ trang cuối quyển sách, người chủ cũ viết một câu ngắn gọn “Maybe I know where Sumire left for!”

Thấy tôi đứng tần ngần hồi lâu, ông chủ quán tự động đề nghị bớt giá, vì “con nhỏ đó viết bậy vào sách quá!” Tôi hỏi con nhỏ đó là ai, ông nói một con nhỏ du khách người châu Á vừa đem cuốn sách này lại bán tối hôm qua.

Mới chỉ tối hôm qua, có lẽ cô gái đó chưa rời khỏi Hội An. Phố Hội An bé tí tẹo. Chỉ cần ở vài ngày trong phố, người ta sẽ quen mặt ngay thôi. Tôi tính toán trong một giây đồng hồ.

‘Á, mới nhắc, con nhỏ đó kia kìa!’

Một cô gái mảnh khảnh người châu Á vừa đi ngang qua. Cô mặc T-shirt đ quần short jeans, mái tóc xoắn buông xuống lưng. Đầu cô quấn một dải khăn lụa màu đỏ. Tôi trả tiền và đuổi theo cô gái.

‘Excuse me! Please tell me, where did Sumire leave for?’ Tôi nín thở, nói rất nhanh khi vừa bắt kịp cô.

Cô gái hơi ngạc nhiên. Rồi ánh mắt cô quét xuống cuốn sách tôi đang cầm trên tay. Cô hất cằm, cười tinh nghịch. ‘Buy me a beer!’

Nơi Sumire đến

Léa, mười tám tuổi, Việt kiều, sống từ bé ở Pháp, tiếng Việt nói không hề bị ngắt quãng, trái lại, câu cú rất chuẩn xác. Léa vào Hội An chơi một mình.

‘Từ sáng đến giờ, em quanh quẩn quanh tiệm sách đó, đợi một người mua lại cuốn Người Tình Sputnik của em.’

‘Để trao đổi về cuốn sách?’

‘Không, để đề nghị người đó mua cho em một ly bia’

Tôi và Léa cùng phá lên cười.

‘Vậy Sumire đã đi đâu?’

‘Murakami sẽ thất vọng vì có những độc giả như anh đấy, biết không?’

‘Anh đâu có tham vọng làm ông ta vui lòng.’

‘Thôi được. Sumire đã đến nơi mà Léa sắp đến.’

ôi tặc lưỡi. Số tôi hay gặp những em gái xinh đẹp nhưng toàn bay là là mặt đất.

Léa lại phá lên cười thống khoái.

‘Ha ha! Con bạn em ở Hà Nội dặn rằng gặp trai cứ nói chuyện kiểu đây là chúng nó sợ chết khiếp!’

Tôi bị thối tim đen. ‘Thôi được rồi, em trả lời nghiêm túc đây. Sumire đã đi sang bên kia tấm gương’.

Ở đây không ai thích đối diện với một chuyện bình thường nhất theo cách bình thường nhất!

Tôi và Léa nói chuyện suốt đến khuya. Léa hỏi tôi có muốn ngủ với cô không. Tôi bảo cô cho tôi xem passport. Léa đúng là đã mười tám tuổi. Tôi hỏi cô có đồng ý ngủ với tôi không.

Chúng tôi về khách sạn nơi Léa nghỉ.

Léa thức dậy lúc nửa đêm, châm thuốc hút. Tôi nhồm lên ôm lấy cô. Tôi nhận thấy trên cổ tay cô có rất nhiều vết cắt. Cắt để xả stress thôi, Léa nói.

‘Em làm tình lần đầu tiên năm mười lăm tuổi, với thằng bạn người Phi cùng lớp. Mẹ em khi phát hiện ra bao cao su dùng rồi vứt dưới gầm giường, đã gào khóc thảm thiết và đánh em túi bụi. Thật tình lúc đó em chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra với mẹ. Mẹ em cư xử như thể em vừa mới giết người.’

Léa lớn hơn em gái tôi hai tuổi. Hai năm nữa em gái tôi mở miệng nói câu này, mẹ tôi dám sẽ lên cơn tim mà chết. À, tất nhiên là nếu như mẹ tôi bị bệnh tim.

‘Làm tình, suy cho cùng cũng chỉ như hành động rót một ly nước và uống khi mình thấy khát.’ Léa kết luận sau khi rít một hơi thuốc.

Tôi im lặng vuốt tóc cô.

Tôi không có thói quen bày tỏ quan điểm tình dục của mình, như hầu hết bạn bè đồng trang lứa. Chúng tôi không được khuyến khích làm điều đó, nên tôi không có nhiều điều để nói với Léa.

‘Lần đầu tiên của anh xảy ra năm anh bao nhiêu tuổi?’

‘Mười tám tuổi. Với một cô cave. Một trăm rưỡi ngàn cộng với một hộp Durex. Anh nhớ! Chỉ được một chút là ngã ngựa, rồi thì mặc quần áo đi về. Bọn bạn anh nói chơi như mày phí tiền!’

Một thứ kinh nghiệm phổ biến của những thằng con trai vừa trưởng thành.

‘Thời điểm đó anh không có bạn gái à?’

‘Có. Nhưng anh nghĩ cô ấy chưa sẵn sàng.’

‘Cô ấy nói với anh thế à?’

‘Tự anh nghĩ vậy. Mà thôi, em đừng hỏi cung anh như vậy!’ ‘Em chỉ thấy buồn cười. Hình như ở đây không ai thích đối diện với một chuyện bình thường nhất theo cách bình thường nhất!’

Những chuyện linh tinh

Trưa hôm sau, tôi mượn Sói chiếc xe đưa Léa ra sân bay Đà Nẵng. Cô rất thích Francesca.

‘Hãy gọi cho em khi anh ra Hà Nội! Có thể em còn ở đó.’ Cô bảo. Nhưng cả hai đều không chắc là đưa kia có muốn vậy hay không.

Tôi về, nói với Sói là tôi chán cái Hội An này muốn chết rồi. Vậy thì đi thôi! Sói nói. Thằng Damien không có ý kiến. Nó rất được ở khoản ý kiến ý cò. Tức là sẽ không có ý kiến gì cả, và chỉ đưa ra ý kiến khi không ai có ý kiến nào mà thôi. Nó chỉ bảo là cho nó ba mươi phút. Rồi nó xách mandolin ra đầu đường ngồi hát “Goodbye my love goodbye” và những bài tương tự kiểu vậy, xem như lời từ biệt. Ba mươi phút sau nó mang về một nắm tiền lẻ - thành quả của vụ kiểm soát cuối cùng ở Hội An bằng sức lao động chân chính. Tôi dùng tiền đó mua được ba ổ bánh mì và hai chai nước suối bự, sau khi bù thêm mười ngàn.

Tụi tôi đi tà tà, lên đến đỉnh đèo Hải Vân thì trời vừa tối. Sói dừng xe lại ở chỗ thay nước mui, bảo xuống thường thức đêm ở Đệ nhất hùng quan.

Tôi nhớ như in cái chỗ thay nước mui trên đỉnh đèo này. Hồi sáu tuổi, trong chuyến đi Huế thăm họ ngoại, tôi có dịp đứng trên đèo lúc mờ sớm. Sương mù vây không nhìn rõ mặt mẹ dù mẹ đang nắm chặt tay mình. Tôi rửa mặt bằng nước hứng trên núi xuống theo máng tre, nhớ hoài cái cảm giác cóng tê mà bình tĩnh ấy. Tôi cũng nhớ cái giọng đáp trả trệ trệ của ông chủ nhà khi mẹ tôi hỏi hết bao nhiêu tiền “Dạ, đi nặng năm trăm, đi nhẹ hai trăm!”

Đêm đó tôi và thằng Damien nằm trong thùng xe, còn Sói nằm lắt léo trên võng trong dãy nhà lợp tranh dành cho tài xế. Tôi nhìn không chớp vào dải đèn cầu mực phía xa, lẫn thẩn tự hỏi rằng ban đêm, không biết chân trời có nằm nguyên ở chỗ cũ?

Sáng hôm sau chúng tôi tắm biển Lăng Cô. Lần đầu tiên tôi thấy thằng Damien và Sói tắm tấp trong suốt chuyến hành trình.

Chúng tôi thống nhất từ đây sẽ chạy một mạch ra tới Hà Nội, rồi từ đó đi các tỉnh miền Bắc. Damien và Sói sẽ thay nhau cầm lái. Thằng Damien là một thằng không biết sợ thứ gì, kể cả giao thông ở Việt Nam. Nó nháy mắt, dĩ nhiên rồi, mày nên nhớ là tao đã ở Kathmandu trong suốt thời gian nội chiến, đi lang thang trong giờ giới nghiêm, lâu lâu nghe súng nổ đi dưng. Sau đó tao mò qua Thái, đêm vừa mới thò cổ ra dãy quán bar ở Pattaya, chưa kịp sà vào lòng một em ngon lành thì kẹt ngay giữa cuộc đấu súng của hai băng gangster thứ thiệt. Thứ duy nhất che chắn cho tao là cửa hiệu 7 Eleven. Rồi thì tao đâm ra biếng biếng và ghét sợ cái gì nữa!

Còn lão Sói, tôi tin đó là một thứ bạn xấu, cần tránh xa. Ở gần lão chưa đến hai tuần, thằng Damien giờ chửi thề bằng tiếng Việt như sáo.

“Phức cảm cà rem” và “con chó leng keng”

Những bữa ăn dã chiến trên đường ngon cực kì, dù chỉ là đồ hộp hâm trên bếp cồn với bánh mì dai như giẻ rách. Tụi tôi tập lại rừng dương cát trắng ở trên đường quốc lộ đoạn băng qua Quảng Bình, ăn trưa, nằm nghỉ dưới tán cây mát rười rượi. Những người đi ngang qua nhìn bọn tôi đầy vẻ hiếu kì. Tôi nghĩ họ bị thu hút bởi bộ dạng cái bang của hai thằng đồng hành.

Đến Hà Tĩnh, ba thằng được một trải nghiệm ẩm thực khó quên ở một “nhà hàng” ngay bên đường. Đùng tưởng bỏ đó là “rét-tau-rần”! “Nhà hàng” ở đây đơn giản chỉ có nghĩa là một cái nhà bán hàng. Chấm hết.

Nhà hàng quảng cáo bán bún sườn, nhưng khi ba vị khách đường xa bước vào, chủ quán chạy ra cáo lỗi chỉ còn bún lòng. Ok, thì bún lòng. Chúng tôi ngồi ngay trước mặt bếp chính kiêm chủ quán. Thì trong nhà hàng cũng chỉ có một cái bàn dài này thôi. Chị chủ quán kiêm bếp chính dùng tay không bốc ba bốc bún, ném xoạch vào tô, tiếp tục dùng tay đó bốc lòng heo luộc sơ, ném vào tô, rồi múc nước sôi rưới vào. Công đoạn cuối cùng là vẩy lên thành quả ba vốc mì chính tổ bố - vẩy bằng cái tay đó. Động tác dứt khoát, lạnh lẽo như đang phù phép. Ba thằng ngồi há mở ra nhìn.

Tôi lợm giọng không ăn nổi khi thấy vết máu từ mớ lòng còn loang loang trong tô. Lão Sói không nói không rằng ngồi ăn sạch tô bún. Thằng Damien thì lừa được mấy đĩa. Tôi đã bảo thằng này không biết sợ thứ gì mà. Một lần nữa, tôi khẳng định được danh hiệu “tiểu thư nhất bọn”. Lão Sói nói lão đang tìm một đoạn đường vắng vẻ nào đó để tổng cổ tôi xuống. Thằng Damien nói không sao, hãy cho em nó thêm một cơ hội. Em nó chỉ mới hai mươi tuổi, thời gian và hoàn cảnh sẽ đào tạo em nó thành người.

Đi một đoạn thì thấy một ông chạy xe đạp ngược chiều chở hai thùng xốp chữ nhật đằng sau, rung chuông rao bán cà rem đá. Lão Sói tức tốc dừng xe, bảo lâu rồi chưa được ăn lại thứ cà rem này. Thằng Damien từ chối thử, nằm lại ngủ trong cabin. Chắc nó đã bắt đầu thấy lợm khi nhớ tới món bún lòng ban nãy.

Tôi và lão Sói mỗi thằng cầm hai tay hai cây kem, mút lấy mút để. Vui miệng, tôi đọc lại cho lão nghe bài đồng dao hồi nhỏ mấy đứa xóm tôi hay gào réo mỗi khi ông bán cà rem đi ngang qua.

“Cà rem kem sữa

Ở giữa đậu nành

Xung quanh cứ chó

Ăn vô trúng gió

Tổ cha thằng bán cà rem!”

Hai thằng ôm bụng cười rũ rượi. May mà lúc đó ông bán cà rem đã đi xa rồi. Lão Sói cũng đóng góp cho chương trình bằng cách đọc một bài đồng dao khác chuyên dùng để chế nhạo những đứa hay bắt chước, tuy nhiên cũng có dính líu đến nghề bán cà rem.

“Bắt chước bắt chước con bò

Đem về á mày xem

Má mày bán cà rem...”

Tôi và lão Sói vừa ngồi nhai nát hai cái que tre vừa dăm chiêu suy nghĩ xem tại sao tụi con nít hay móc máy nghề bán cà rem dữ vậy.

Cuối cùng hai thằng thống nhất với nhau đó là do một thứ phức cảm tạm gọi tên là “phức cảm cà rem”: thèm ăn mà không có tiền mua nên chửi ông bán cà rem cho bõ ghét.

Tôi hỏi hồi còn nhỏ Sói có biết bài đồng dao “Làm quen con chó leng keng” không? Lão nói lão chưa nghe bao giờ. Tôi đọc luôn.

“Làm quen con chó leng keng

Con chó thối kèn

Con chó làm quen.”

Sói cười sặc sụa. Đã là chó mà còn là chó leng keng nữa thì thật là ê chề. Lão hỏi bài này đọc trong trường hợp nào. Tôi đáp là ví dụ như có một đứa bị cả bọn tẩy chay. Rồi đứa đó mon men tới xin chơi lại thì cả bọn sẽ đọc nhai nhải bài đồng dao này để chế nhạo nó.

Ngay từ lúc còn nhỏ, hòa ý của người ta đã bị khước từ, chế nhạo. Hèn chi khi lớn lên, chúng ta sống trong một thế giới bị chia cắt, manh mún đến dường này.

Rồi hai bọn tôi thống nhất với nhau, thế giới của bọn con nít là một thế giới xài “luật rừng” thứ thiệt. Tẩy chay, kết bè kết phái, sỉ nhục người khác, ý mạnh hiếp yếu, ý lớn hiếp nhỏ, ý giàu hiếp nghèo... chuyện gì cũng có. Chẳng qua là tụi nó chưa biết gọi tên những chuyện tụi nó làm mà thôi.

Khi “hội đồng khoa học” vẫn còn đang mải mê phân tích về bản chất của thế giới trẻ con thông qua đồng dao thì đột nhiên lão Sói la lên “chết mẹ!”. Nàng Francesca đang từ từ trôi trên đường, một cách thiếu kiểm soát. Giả như thằng Damien có ý định cướp xe bỏ đi, nó cũng không thể chạy với vận tốc như vậy được. Lão Sói nhào theo chiếc xe, thò tay qua cửa sổ tắt chìa khóa, thở hồng hộc. Thằng Damien ngơ ngác tỉnh dậy trong tiếng chửi thề lẫn tiếng cười điên loạn của tôi và lão Sói. Hóa ra nó ngủ ngáy ngật, gạt nhầm thắng xe. Đường đang thoải dốc, cái xe cứ trôi đi như thế.

‘Tao nghĩ không sớm thì muộn, tao sẽ mất mạng ở đây vì một tai nạn d hơi nào đó kiểu như vậy!’ Thằng Damien thở dài.

Hà Nội, Hà Nội

Ngang Hà Nam, lão Sói tấp vào ăn sáng, rửa xe “để vào thủ đô cho le lói với người ta”. Nàng Francesca rũ hết gió bụi đường trường, giờ xinh đẹp hẳn ra. Sau đó, lão nhả ga phóng như bay trên đường cao tốc. Trời mưa lất phất.

Lão Sói chán Hà Nội. Lão từng làm việc ba năm ở ngoài này, hồi vừa mới tốt nghiệp. Giờ lão quyết định sẽ bỏ tụi tôi lại đó và phóng về Phù Lãng thăm nàng Sonija của lão.

Tôi biết Sonija. Đó là “bí danh” lão Sói gọi người yêu cũ – một nữ họa sĩ trung niên rất xinh đẹp. Nhìn chị ta, không ai nghĩ lại đi mê một thằng cha bèo nhèo và thua mình đến năm tuổi như Sói. Nhưng họ không đến với nhau.

Sau khi Sói chuyển về Sài Gòn, Sonija lấy một nhiếp ảnh gia người Nhật, về Bắc Ninh xây nhà vườn tận hưởng thú điền viên. Được ít lâu thì họ chia tay, anh chồng về nước, nàng vẫn sống ở đó một mình. Mỗi lần Sói ra thăm, nàng đối đãi với Sói không khác ngày xưa. Tôi nghĩ hơn cả tình yêu, Sói và Sonija còn có một thứ tình tri kỷ.

Thằng Damien lần đầu tiên ra Hà Nội. Một tháng nay nó chỉ lê lét ở khu Đề Thám Sài Gòn rồi vào tới miền Trung thì gặp tụi tôi. Tôi bảo nó cứ chơi bởi thỏa thích đi, có gì sẽ liên lạc qua email sau. Nó vui vẻ gật đầu, nói rằng nếu tụi mày muốn bỏ tao lại một mình ở thành phố này, tao cũng không phản đối. Sói cười to đáp yên tâm, tụi tao sẽ không nỡ xa mày đâu, dù có mày trên xe chật như quỳ.

Còn tôi, chia tay hai thằng bạn quý, tôi bắt xe ôm đến nhà Trần.

Trần là bạn gái thân nhất của tôi thời cấp ba. Hai đứa tôi học cùng lớp còn Chiêu Anh l của Trần, học lớp bên cạnh. Khi tôi và Chiêu Anh yêu nhau, ba đứa tự dựng lại càng thêm khăng khít.

Tôi và Trần thân nhau không phải kiểu một cặp bạn thân khác phái thông thường. Hơn thế nữa, đó là một thứ tình bằng hữu đúng nghĩa! Nó vừa có sự nhạy cảm, chu toàn của một đứa con gái vừa cứng rắn, lì lợm, có chơi có chịu như một thằng con trai. Bất cứ chuyện gì tôi cũng có thể nói được với nó. Hai đứa chơi với nhau ăn ý đến độ có lúc tôi phải suy nghĩ: hoặc tôi, hoặc nó có vấn đề về “tâm-lý-giới-tính”. Hoặc là cả hai, mỗi đứa một tí.

Thi đại học, tôi và Chiêu Anh chọn Sài Gòn còn Trần nộp đơn ra Hà Nội, mặc kệ cho hai đứa bọn tôi lải nhải là ra đó xa lắm, buồn lắm, làm sao gặp nhau được. Sau mới biết cô nàng nằng nặc ra đây vì lỡ mê một chú phóng viên ảnh lớn hơn chục tuổi, sắp lấy vợ. Nhắc lại chuyện này vẫn không thể nào không lắc đầu thở dài mà rằng: ôi tình yêu mãnh liệt đại khờ của những cô bé mười tám tuổi!

Tôi bấm chuông căn nhà lớn trong ngõ nhỏ. Bố mẹ nó là dân buôn gỗ giàu nứt đổ đổ vách ở Buôn Mê, nên tôi có thể hình dung được hoàn cảnh nó sống ở ngoài này. Nó mở cửa, nhìn tôi nháy mắt, cười nham nhở thay cho câu chào “We e to Hanoi”.

Trần dẫn tôi băng qua phòng khách rộng, lên gác, đưa tôi vào một căn phòng có cửa sổ mở ra giếng trời. Mọi thứ trong phòng đều sạch sẽ tinh tươm như sẵn sàng đón khách.

‘Mày ở phòng này’.

‘Tao còn có sự lựa chọn nào nữa?’.

‘Toilet tầng một. Tuy nhiên tao nghĩ phòng đó hơi chật’ - Nó đáp tỉnh queo.

Tôi quăng túi xuống sàn, ngã lăn ra chiếc giường êm ái thơm nức mùi nước xả. Từ hôm bắt đầu chuyến hành trình tới giờ, tôi mới lại có được cái cảm giác này. Trần lấy trong tủ ra một cái khăn lông trắng muốt, thấy ngay mặt tôi, bịt mũi.

‘Tao không muốn làm mày què nhưng tao nghĩ mày nên đi tắm trước đ làm gì thì làm, N ạ!’.

Tôi bật cười ha hả. Nó sẽ thấy rằng tôi còn sạch chán, nếu như nó gặp lão Sói và thằng Damien.

Mày đang đứng trên thành cầu rất cao và đang suy nghĩ xem có nên nhảy xuống hay không

Trần cần nhần chuyện tôi bỏ học. ‘Mẹ mày sẽ đổ bệnh vì mày!’ - Nó hăm dọa. ‘Mày tưởng tao đợi mày nói mới biết chuyện đó chắc?!’. Tôi chán ngán đề tài này quá mức. ‘Mày tưởng mày viết vài bài giới thiệu sách, đăng vài truyện ngắn, lãnh vài trăm một triệu mỗi tháng là hay lắm rồi hả? Mày nghĩ đó là nghề nghiệp vững chắc trong tương lai của mày đó hả? Ai sẽ thuê mày làm việc, nếu mày chưa tốt nghiệp?’.

...

‘Thôi, cứ giả sử là có ai đó thuê mày đi. Sao mày không tính đến chuyện một ngày, vì bảo vệ lòng tự trọng của mình, mày đục vào mặt thằng sếp chẳng hạn. Và a lê hấp, mày lại bắt đầu cuộc hành trình đi tìm chỗ làm việc khác. Tất nhiên, chỗ đó phải vui lòng nhận những thằng chưa tốt nghiệp’.

...

‘Đó là trong tình huống tươi sáng nhất: mày vẫn có thể làm việc với chút tài lẻ viết lách của mày mà không cần tấm bằng đại học. Còn tao chưa đề cập đến việc mày phải làm những công việc chân tay khác mà cái thằng tiểu thư cỡ mày không đời nào làm được’.

‘Theo tao hiểu thì mày đang giải thích cho tao về sự quan trọng của bằng cấp?’.

‘Đáng tiếc là vậy. Nó không chỉ để ba má mày tự hào vì có thằng con học đại học đang hoàng như con người ta, hay để mày cầm đi xin việc. Quan trọng hơn cả, nó còn là cơ sở để mày cảm thấy tự tin hơn với cuộc đời, sống đang hoàng thẳng thớm không xu nịnh không hèn hạ, mở rộng phạm vi đấu tranh’.

‘Tất cả những điều mày vừa nói, tao cũng biết’ - Tôi thở dài.

‘Vậy tại sao mày vẫn quyết định như vậy?’.

‘Nó như là mày đang đứng trên thành cầu, ví dụ cầu Chánh Hưng đi’ - Tôi cố tìm một cách giải thích dễ hiểu nhất.

‘Tao không biết cầu Chánh Hưng’ - Nó gạt phắt đi.

‘Ồ, thì một cây cầu chết tiệt nào đó mày biết. Mày đang đứng trên thành cầu rất cao và đang suy nghĩ xem có nên nhảy xuống hay không. Rồi mày sẽ nhảy, hoặc không nhảy’.

‘Tao cũng chẳng có lý do gì để leo lên thành cầu đứng suy nghĩ hết!’.

‘Còn tao thì có. Tao đã leo lên thành cầu rồi, tao đứng ngắm nhìn xe cộ qua lại một hồi, chưa quyết định được có nhảy hay không. Xong tự nhiên tao thấy mình đang rơi. Có thể do tao tự nhảy, hay trượt chân, hay có thằng cà chớn nào đó xô tao. Nhưng tóm lại là khi có ý thức trở lại thì tao thấy mình đã rớt xuống nước rồi’.

‘Thằng hâm. Mày đâu có biết bơi!’.

‘Ồ, đúng là tao vẫn chưa biết bơi’.

‘Đồ cái thứ không biết bơi còn bày đặt leo lên đứng lắt lẻo trên thành cầu!’.

4. Chương 4

Trong cuốn nhật ký của nàng (trang tiếp theo)

Tôi si mê những ngọn đèn trời một cách không thể nào lý giải. Nỗi si mê ấy có lẽ bắt đầu từ một đêm nguyên tiêu nọ, tôi đứng trên một ngọn đồi ở Đà Lạt. Hình như đó là ngày Thơ, và người ta thả lên trời hàng mấy trăm ngọn đèn sáng rực. Tôi thích cái khoảnh khắc những ngọn đèn cất mình lên, rồi bay hút vào màn đêm, lẩn trốn giữa những ngôi sao. Khi bạn thả nhiều chiếc đèn trời cùng một lúc, bạn sẽ thấy thế giới quanh mình đang cất mình bay. Và chính bạn, bạn cũng cất mình bay.

Tôi đã từng tự tay thả một ngọn đèn trời. N. cất công đặt mua nó từ Hà Nội. Hôm đó là sinh nhật tôi. N. chở tôi ra ngoại thành, dừng chân ở một cây cầu đang xây dở. Em đốt đi, N. nói, dúm vào tay tôi chiếc hộp quẹt kim loại lạnh toát. Mớ bụi nhùi tẩm mỡ lợn cháy bùng, chiếc đèn trời từ từ trôi khỏi tôi, như một vì sao chuẩn bị rời xa tôi, mãi mãi. Chúng tôi đứng rất lâu nhìn chiếc đèn trời bay đi, mắt hút về phía những rừng dừa nước.

Anh, liệu nó có làm cháy nhà không? Tôi thắng thốt hỏi N. N. từ tốn giải thích cho tôi về nguyên lý của chiếc đèn, rằng nó chỉ rơi xuống khi nào lửa tắt, nhưng tôi không tin. Nếu lỡ không phải như thế, nếu lửa cháy bén những khu nhà, những cánh rừng... thì tôi sẽ phải làm thế nào chứ? Tôi òa lên khóc. N. vẫn dụi dằn trấn an tôi, không sao, không sao. Cậu ấy bảo tôi lên xe, đưa tôi chạy vòng qua nơi chúng tôi ngờ rằng ngọn đèn trời rơi xuống. Tuyệt nhiên không thấy đám cháy nào. Chúng tôi vòng qua vòng lại khu đó rất lâu mà chẳng thấy động tĩnh gì, nhưng đầu tôi cứ lớn vồn hình ảnh của một vụ cháy kinh hoàng do chiếc đèn trời gây ra, nên tôi vẫn tiếp tục gào khóc. Em thôi đi, N. nói, sẽ không có đám cháy nào hết. Có vẻ như N. đã mất kiên nhẫn. Tôi bắt đầu cảm thấy căm ghét N. Đương không tại sao N. lại vác về một ngọn đèn trời, để bây giờ tôi phải sống trong nỗi sợ hãi khôn nguôi như thế. N. đưa tôi về nhà, mệt mỏi, im lặng.

Sáng hôm sau tôi mua tất cả các tờ báo ngày, tìm tin về một vụ cháy ở ngoại thành. Nhưng đúng như N. nói, không có đám cháy nào cả.

Ngày hôm sau, và hôm sau nữa, rồi rất nhiều ngày sau đó cũng không. Tôi thấy mình tuyệt vọng trong cuộc tìm kiếm, nghe ngóng về đám cháy. Đám cháy huyền tượng do tôi gây ra, bằng một ngọn đèn trời.

Không muốn tiếp tục bất cứ điều gì nữa

‘Chiêu Anh có biết mày bỏ học không?’

‘Cô ấy vẫn tránh mặt tao. Tao bỏ cuộc trong việc tìm gặp cô ấy từ lâu rồi’

‘Thỉnh thoảng nó có gọi điện cho tao’

‘Nói gì?’

‘Chửi rửa tao. Tại sao ngày xưa lại đẩy nó vào vòng tay mày. Kiểu vậy! Rồi thì lại quay ra khóc lóc không thôi.’

‘Riết rồi tao chả biết chuyện gì đã xảy ra nữa. Hình như Chiêu Anh dần mất khả năng kiểm soát bản thân.’

‘Mày chán nản chứ?’

‘Ừ.’

‘Nhưng vẫn yêu nó chứ?’

‘Tao không biết.’ Tôi thành thật.

‘Chiêu Anh nói với tao càng ngày nó cảm thấy càng tuyệt vọng và không muốn tiếp tục bất cứ điều gì nữa. Tao khuyên nó thử đi gặp bác sĩ.’

...

‘Thật tình, tao biết không thể đòi hỏi thêm ở mày sự kiên nhẫn. Nếu là mày, tao cũng sẽ ngán tận cổ một mối quan hệ đã đến hồi bế tắc như vậy.’

...

‘Nhưng tao không biết nữa N. à, có thể tao khác, mày khác...’ không nghĩ mình cần phải trả lời, vì câu nói của Trân là một lời phỏng đoán.

Trong cuốn nhật ký của nàng (trang tiếp theo)

Và tôi luôn ghê sợ chuyển động của bầy cá.

Hồi còn nhỏ, tôi đã ăn một trận đòn thừa sống thiếu chết. Chuyện này đại khái có liên quan đến những con cá. Năm mười một tuổi, tôi nằng nặc đòi ba tôi sắm ột hồ cá nhỏ. Ông chiều theo ý tôi, hì hụi khiêng về cái bể kiếng hình chữ nhật. Hai cha con đi mua ít cá nhỏ thả vào hồ. Tôi đã rất thích bầy cá, thậm chí chỉ ngồi chực chờ bên hồ đợi đến giờ cho cá ăn.

Tôi nhớ rõ đó là một buổi chiều mùa hè giông bão, tôi ở nhà một mình. Mưa động đùng đùng trên mái tôn. Tôi đã ngồi trước bể cá rất lâu, nhưng chính xác là bao lâu thì không còn nhớ nữa. Sự chờ đợi tưởng kéo dài bất tận như cơn mưa buồn nản kia. Lũ cá diêm nhiên bơi trong hồ. Thậm chí có con lượn qua lượn lại nhanh như cắt, điệu bộ lầu lỉnh, cà chớn như đang có điều gì đặc ý lắm. Tôi cảm thấy muốn khóc, vì sao thì không rõ, nhưng dường như có một cơn tuyệt vọng nghẹn ứ trong cổ họng làm tôi ngạt thở. Vậy rồi tôi quyết định kết thúc cơn tuyệt vọng vô lý đó. Tôi đi đến góc nhà, lấy cây thước gỗ dày cộp trong cặp ra. Khi đó tôi làm lớp trưởng nên thường giữ thước kẻ của lớp. Tôi quất cây thước dày một cách cuồng điên vào bể kính. Vỡ nát. Xối xả. Trong phút chốc cơn tuyệt vọng trong tôi dịu lắng, nhường chỗ cho nỗi hả hê không tưởng. Ba mẹ tôi vừa mở cửa, chỉ biết đứng sững nhìn cảnh tượng đó, thậm chí không thể nghĩ ra chuyện ngăn tôi lại.

Ba tôi đã đánh tôi rất đau, nhưng tôi không khóc. Tôi nhớ ông giải thích rất rõ ràng: ông ghê sợ ánh mắt của tôi lúc đó, sung sướng hả hê đến cuồng loạn đứng nhìn bọn cá nhỏ đang giãy giụa trong vùng thủy tinh một cách vô vọng. Tôi trả treo rằng tôi thả ăn đòn vì chuyện tự dưng đập vỡ hồ cá, chứ còn chuyện tôi đứng

nhìn bày cá ra sao thì không mắc mớ gì đến ai mà phải chịu trận đòn kinh khủng như vậy. Ba tôi nhìn tôi thẳng thốt một lúc lâu, rồi ông thở dài. Đó là tia nhìn độc ác, con à. Tôi chợt òa lên khóc. Tôi muốn nói ch biết tôi không độc ác, mà chỉ là vì tôi tuyệt vọng.

Nhưng làm sao một đứa trẻ mười một tuổi có đủ từ ngữ để nói về sự tuyệt vọng. Mà tôi tuyệt vọng về cái gì?

Tôi không nuôi một con cá nào nữa. Sau này cũng không. Mỗi lần đi ngoài phố gặp những người bán cá vàng dạo, lòng tôi dấy lên một nỗi căm tức vô lý. Tôi nhìn chăm chăm vào những đốm lửa màu cam rực đang chuyển động, thấy tia nhìn mình ngùn cháy. Trong tôi dấy lên một ước muốn mơ hồ, rằng ngay lúc đó tôi đang cầm một chiếc ná thun và một bọc những viên đạn kim loại nhọn đầu. Tôi sẽ lần lượt bắn hạ từng bịch cá vàng kia. Nước sẽ lênh láng chảy ra và lũ cá sẽ giãy giụa trên vỉa hè lở lói bên cạnh những bọc nylon rách nát.

Tôi không chịu nổi cái cách chúng bơi lượn nhón nhơ trong cái bọc nylon tù túng kia, hay trong bất kì cái ao cái hồ nào khác trên đời. Lũ cá.

Một ngày

Buổi sáng, tôi thức dậy trước Trần. Tôi tự động xuống bếp pha một ly cà phê, mang lên sân thượng, ngồi ở chiếc bàn đá đặt gần chậu cây hoàng anh đang nở hoa vàng. Trời Hà Nội hôm qua mưa lất phất cả ngày, nhưng sáng nay đã hửng. Lũ chim sẽ nhảy lách rích trên dây điện. Con chó Han nằm trong căn nhà tí hon của nó hướng về phía tôi gừ gừ. Đây là con chó cưng của Trần, do một ông bạn già người Hàn tặng trước khi về nước. Han là họ của ông ta, được Trần gọi thành tên con chó luôn cho tiện nhớ về ông bạn già. Con chó này nhìn rất mắc cười. Lông nó dài che kín cả mắt, thành ra khi nó đi thì như đang mò mẫm tìm đường, còn khi nó nằm thì nhìn như một triết gia đỡ người đang ngủ gật.

Trần lò dò bước lên, mặt còn ngái ngủ. Nó hỏi tôi ngủ có ngon không. Tôi nói từ hôm bỏ học tới giờ, hôm qua là đêm tôi được ngon giấc nhất. Nó ngồi xuống chiếc ghế cạnh tôi, chống cằm nhìn xuống ngõ, ngáp dài rồi tự động vớ lấy ly cà phê tôi đang uống, làm một hơi hết sạch. Tôi đoán ngày nào nó cũng ngủ đến trưa trở trưa trệt mới mò dậy.

‘Ê sao mày không hỏi tao có người yêu chưa?’ Trần đá chân tôi.

‘Ừ thì mày có người yêu chưa, nếu mày muốn tao hỏi.’

‘Chưa đấy!’

‘Mày không nghĩ đó là nỗi nhục của một cô gái hai mươi tuổi hả?’

‘Đó là nỗi nhục cho bọn con trai quanh đời tao.’

Tôi biết nó còn vấp vướng với gã phóng viên ảnh đã có gia đình. Nhưng tôi không nhắc đến. Có lẽ, đó là chuyện Trần không thể tâm sự được với một thằng bạn trai, dù hai đứa thân thiết dường nào.

Nói tào lao một hồi, Trần bảo phải đi học. Nó hỏi hôm nay tôi sẽ làm gì. Tôi đáp muốn nằm nhà. Tự nhiên nghĩ đến chuyện ra đường lúc này, tôi thấy oải kinh khủng. Nó bảo ừ, còn rất nhiều đồ ăn trong tủ lạnh, tôi có thể ở lì trong nhà đến tuần sau mà không phải mò ra đường. Rồi bỗng nhiên Trần cười rích rích. Tôi hỏi nó có quái gì mà cười vui vậy, nó bảo nó nhớ chuyện hồi xưa. Mẹ nó không thích chó, nhưng nó thì ao ước được nuôi chó một cách mãnh liệt. Thế là năm lớp ba, nó xin từ nhà bạn về một con cún tai cụp, nuôi giấu trong nhà kho bằng thức ăn chôm từ tủ lạnh. Rõ ràng ba tuần mẹ nó mới phát hiện ra chuyện đó.

Tôi gào lên, kinh dị thật, mày tưởng mày cho tao ở nhờ vài ngày thì có thể “đồng hóa” tao với con chó tai cụp của mày à! Nó vờ nín cười, ra bộ sợ tôi giận, nói đầu có, chỉ là tao chợt nhớ lại chuyện đó nên muốn kể mày nghe thôi.

Trần đẩy xe ra khỏi nhà, vẫy tay chào tôi rồi nhảy lên rờ máy. Tôi đóng cửa, đi quanh quẩn trong nhà một hồi, cuối cùng dừng lại ngồi chờ nghếch ở xa-lông, không biết sẽ làm gì tiếp nữa. Tôi xem liên ba phim trong bộ DVD Kim Ki Duk trên kệ đĩa. Có đến hai phim không có phụ đề tiếng Anh, nói toàn tiếng Hàn thì thoáng chen tiếng Pháp. Tôi vẫn dán mắt vào màn hình, chấp nhận chỉ xem diễn tiến trên màn ảnh mà mù tịt lời thoại.

i trưa tôi ăn mì gói, uống nước táo ép trong tủ lạnh.

Giữa giờ chiều, tôi hoa mắt nằm vật ra ghế, ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Ngủ cho đến lúc Trần về

Máy giặt nhảy múa

Những ngày tiếp sau đó, tôi vẫn ở lì trong nhà. Trần bận bịu suốt, có khi đi từ sáng đến khuya, học ở trường, học tiếng Anh, học đồ họa, học nhảy salsa. Nhìn nó tất bật như một-thanh-niên-hai-mươi-dịch-thực, tôi nghĩ mình nên chạnh lòng về bản thân cho phải phép. Tuy nhiên, không thể chối cãi được là tôi cứ nhơn nhơn ra, như thể chúng tôi đang sống trong hai thế giới khác biệt.

Lúc nào thềm khí trời, tôi lên sân thượng ngồi tán chuyện với con chó Han. Nó vẫn gừ gừ khi tôi đến gần, nhưng thái độ đã bớt cảnh giác, thù địch. Tôi gửi email cho lão Sói xem lão đang làm gì, nhưng không có hồi âm. Tôi để lại số điện thoại của Trần trong email để lão có thể tìm tôi bất cứ lúc nào.

Xem phim, đọc sách chán, tôi đi lòng vòng trong nhà làm những thứ việc vặt. Có một chị giúp việc theo giờ thường đến vào bốn giờ chiều mỗi ngày lễ để lau dọn, nên cũng chẳng có nhiều việc để tôi mó tay vào. Tôi lấy những thứ trong tủ lạnh, nấu một bữa tạm tạm, chờ cô bạn quý đi học về, cùng nhau ăn tối. Tôi cho quần áo vào máy giặt. Đó là loại máy giặt cửa ngang đồng đánh, thứ duy nhất có vẻ cũ kĩ trong ngôi nhà sang trọng này. Khi giặt một lúc ba cái quần jeans, nó giặt ùng ùng. Tiếng ồn như máy nổ vọng khắp nhà. Đến khi giặt xong, chiếc máy giặt đã quay một vòng hơn 90 độ. Một chiếc máy giặt biết nhảy múa.

Sau khi cho quần áo vào, tôi ngồi ở bàn bếp đọc sách trong tiếng nhảy múa của chiếc máy giặt. Tôi đang đọc cuốn *Đồ Vật* của Georges Pérec, một cuốn mỏng mua được trong tiệm sách cũ lúc ở Hội An. Từ trang này sang trang khác là sự liệt kê, miêu tả tỉ mỉ những thứ đồ vật bằng bút pháp “khách quan chủ nghĩa” – đứng tên cho những uốn vật chất thảm hại của con người.

Rời mắt khỏi trang sách cuối, tôi nhìn quanh căn phòng bếp, thử làm nhẩm một bản thống kê, coi như bài tập sau khi đọc sách. Tủ lạnh side-by-side bóng loáng, ngập ngụa đồ hộp, mứt, nước quả, trái cây, pho-mát. Lò viba. Lò nướng. Máy nướng bánh mì có thể in hình lên lát bánh. Bộ nồi thủy tinh. Tủ chén đĩa sứ cao cấp. Bộ dao bếp chuyên dụng. Máy rửa bát. Ngăn tủ đựng nến thơm đủ mùi. Lọ thủy tinh cắm hoa lys trắng thơm ngào ngạt. Tủ rượu vang đủ loại. Tivi LCD treo tường, bộ giàn âm thanh xếp đặt khéo léo để có thể giải trí ngay cả trong nhà bếp.

Tất cả toát lên một thứ ánh sáng hào nhoáng, tự mãn. Tôi ngồi rất lâu để nghĩ xem mình có thèm muốn tất cả những thứ này không. Rốt cuộc thì tôi chẳng biết nữa. Tôi nhìn những thứ đồ vật chung quanh, không quá hồ hững, cũng không khao khát. Nhưng tôi nghĩ tôi thích có một chiếc máy giặt cửa ngang đời cũ như của nhà Trần – thứ đang khuấy tằm mắt tôi, chỉ có tiếng kêu là dội ầm ầm trong ngực. Chiếc máy giặt biết nhảy múa.

Nó có vẻ là thứ duy nhất sống động trong căn nhà này, dĩ nhiên, trừ con Han. Nhưng tôi không thích chó lắm.

Trong cuốn nhật ký của nàng (trang tiếp theo)

Tôi thường mơ thấy cảnh mình bước đi trong một cánh rừng mù sương. Thi thoảng tôi ngược mắt lên và nhìn thấy một vài mảnh vỡ của bầu trời, nhưng thứ ánh sáng đó cũng dường như là ảm đạm. Cảm giác trống trải và lạnh thấu xương xuyên khắp giấc mơ. Nhưng tôi không thấy sợ. Dường như kẻ đang đi trong rừng đó không phải là tôi nữa. Tôi ngắm nhìn cuộc đời của chính mình như một khán giả trung thành nhưng thiếu nồng nhiệt. Hay như A.Baricco nói trong quyển *Lụa*, “It should be noted as these men observe their fate the way most men are accustomed to observe a rainy day.”

Càng ngày tôi càng nhận ra vì sao mình thích đi qua những cây cầu. Cao, xa, trống trải. Nó đem lại cảm giác ta sắp bước đến một thế giới khác, bởi ta không thể thấy được con đường trước mặt. Ta xa lạ với nó xa lạ với ta. Với tư cách một khán giả trung thành của đời mình, tôi muốn xem mình phản ứng ra sao.

Muốn sang nhà N. phải đi qua rất nhiều cây cầu. Có hai cây cầu lớn, một đỏ, một trắng. Chúng đều rất cao, cao đến nỗi không thể thấy con đường trước mặt ra sao. Tôi thích đi trên cây cầu màu trắng hơn, chắc

vì vẫn còn câu nệ chuyện màu sắc nóng lạnh trên đời. Xiết tay lái, lướt lên đầu dốc cầu, nghe gió ào qua. Thế giới xung quanh lúc đó dường như cứ xa lạ thế nào... Cứ đi, không cần đến.

Thực tế là tôi luôn phải dừng lại ở một ngã ba, rồi rẽ vào. Nên tôi không thể biết được con đường trống trải ấy dẫn đến đâu. Tôi vừa muốn biết lại vừa không muốn biết. Tôi định một ngày nào đó sẽ cứ đi thẳng, đi thẳng, không thêm rẽ vào ngã ba quen thuộc. Nhưng tôi chưa bao giờ dám làm vậy bao giờ. Biết cuối con đường là gì rồi, liệu tôi còn muốn qua lại nó nữa không? Còn tiếp tục say mê nó bằng một tình cảm mù quáng khó lý giải không? Hay đơn giản chỉ là còn thấy rộn ràng mỗi khi đi trên con đường này nữa không? Vì tôi luôn cảm thấy hạnh phúc mỗi khi chạy qua con đường trống trải tràn ngập ánh đèn mà mình không biết đích đến ấy. Hạnh phúc, mỗi lần. Hạnh phúc như bao giờ cũng là lần đầu tiên.

Giữa ngày bận rộn, những khoảng trống đột ngột khiến người ta chơi vơi. N. nói “Sự bận rộn luôn khiến mình cô đơn”, nhưng tôi nghĩ thật ra cái khoảnh khắc đột ngột dừng lại tự ngắm nhìn mình loay hoay trong công việc mới mang lại cảm giác cô đơn. Còn đang khi đó, mình không biết. Sáng nay tôi tự cho phép mình ngừng lại, nghe Billie Holidays, đọc lại những bức thư ngắn N. gửi.

Và tôi tự thấy mình là một bác sĩ tồi tệ trong việc kê đơn cho tình trạng của chính mình. Hai thứ đó, nhạc Billie Holidays và nét chữ nhợt nhạt của N. không làm cho tôi cảm thấy đỡ chơi vơi đi được. Trái lại.

Trong cuốn nhật ký của nàng (trang cuối cùng)

GỬI NHỮNG GIỌT MƯA RƠI NGANG Ô CỬA LE PETIT CAFÉ

(cho N.)

Le Petit chiều mưa

Những ván sàn ẻo ọt bụng mình

Lũ cá vàng cuống quýt

Bầy mưa hát véo von

Ly cà phê chẳng còn

Thơm mùi-Sài-Gòn-nắng...

Le Petit chiều mưa

Em thấy mình như bị xẻ dọc sau từng ô cửa

Vòng hoa giáng sinh có màu trắng nguyên

Đỏ như là ngọn lửa

Cháy lạnh tanh trong tiếng máy lạnh rè

Anh ngồi yên mặc tưởng

Về cuộc tình nhiều khe....

Le Petit chiều mưa

Em lạc vào cơn ú mê

Nước mắt chậm chậm chảy trên môi

Quyện hương vị mưa của những hồi ức cũ

Tháng năm dài rộng rồi cũng vẫn sẽ là không đủ

Cho bầy mưa nguyên vẹn trở về

Ơi bầy mưa ngày nào

Ơi bầy mưa chiều nay

Rơi ngang ô cửa Le Petit cafe.

Ly cà phê chẳng còn thơm mùi Sài-Gòn-nắng...

Tôi nhớ Sài Gòn, nhớ cuộc sống của tôi ở đó.

Sáng thứ bảy thanh thoi, tôi và Trần ngồi uống cà phê trên sân thượng. Tôi kể về một ngày bình thường của tôi ở Sài Gòn, những quán cóc tôi hay ngồi, tiệm sách nào giảm phần trăm nhiều nhất, góc đường nào nhan nhản những thằng cha ngồi bán đĩa sex, trung tâm thương mại nào tôi thường tạt vào đi ké toilet, rạp phim nào tặng kèm một ly bắp rang bơ tổ bố ối vé, lại còn giảm 10% nếu có thẻ sinh viên... Tôi kể cả chuyện từ cửa sổ nhà trọ của tôi có thể nhìn thẳng sang một phòng của ngôi nhà bên cạnh. Cô gái sống trong căn phòng đó luôn nỏ khoả thân mỗi khi về nhà.

‘Chị ta đẹp chứ?’

‘Tao cho là đẹp. Nên chị ta mới thích khoả thân, để tận hưởng sự tự tin, đắc thắng khi được phô bày cơ thể mình, dù chỉ là lột mình mình xem.’

‘Hoặc chị ta biết có thêm mày đang xem nữa!’

Tôi nhún vai.

‘Mày xem cảnh đó bao nhiêu lần mỗi tuần?’ Trần tò mò.

‘Ban đầu khi mới phát hiện ra thì chỉ ở nhà dí mắt vào cửa sổ, chực chờ lúc chị ta về. Sau đó quen dần, riết rồi không còn cảm giác gì cả. Thậm chí ra đường vô tình gặp, nhìn chị ta mặc áo quần đầy đủ còn thấy kì kì.’ Sài Gòn là vậy. Ngay cả khi 3.067 người chia nhau một cây số vuông (số liệu năm 2006), người ta vẫn tìm ra khoảng trống cho riêng mình, cùng những điều bí mật, và những điều ngỡ rằng bí mật.

Con chó vàng quẩn quại trên đường.

Gần đến trưa, tôi định sẽ xuống nhà nấu nướng.

Trần than lâu rồi chưa đi lang thang ở đâu. Nó hỏi tôi ở lì trong nhà đã thấy cuồng chân hay chưa. Tôi bảo cũng hơi hơi. Nó hỏi muốn đi Hạ Long chơi không. Tôi nói ừ thì đi, dù sao tôi cũng chưa biết Hạ Long. Hai đứa lục tục xuống nhà dọn đồ vào một ba-lô nhỏ, bắt taxi ra bến xe Trung Yên. Nửa tiếng sau, chúng tôi ngồi ở băng sau chót một chiếc xe cũ kĩ, chất đầy hàng đi Quảng Ninh, gặm bánh mì cho bữa trưa.

Nhà xe dừng nghỉ ở một đại lý bánh đậu xanh Hải Dương. Đi có trăm cây số cũng phải nghỉ. Nhiều người không có nhu cầu mua quà bánh cũng xúm vào xem, xem thấy người chung quanh muaá, cũng mua. Mua làm quà, quà cho ai thì tính sau Tôi và Trần nhất quyết không bị cuốn vào đám đông đang mua sắm một cách vô thức tập thể ở đó, ngồi chơi với con khỉ cọt ở hàng hiên.

Gần đến ngã rẽ vào Yên Tử, xe cán phải một con chó vàng chạy băng qua đường. Mọi người trong xe nháo nhào. Tay tài xế chửi thề liên tục, nhấn ga phóng qua. Con chó nằm quẩn quại trên đường, gắng học lên sửa những tiếng bị ai thảm thiết cuối cùng. Trần hốt hoảng nhào người ra cửa sổ nhìn con chó đang xa dần phía sau. Gã phụ xe quát âm lên “Chị gì kia rút ngay cái đầu vào, muốn chết à?!” Tôi nắm vai kéo Trần vào, nhận ra người nó run run và mắt nó đầm nước. Suốt từ đó cho đến Hạ Long, nó dựa vai tôi thần thờ, không nói thêm một câu nào nữa. Tôi vỗ nhẹ vào vai nó, không biết nói gì. Rất ít lần tôi thấy Trần khóc.

Bọn tôi xuống xe ở chỗ nào tôi chẳng biết. Tôi lạ đường lạ cái, còn Trần thì không buồn mở miệng nói một câu. Khi lấy ba-lô xuống, nó đứng nhìn tôi hỏi một câu tỉnh rụi làm tôi ngơ ngác.

‘Sao lại xuống chỗ này? Không qua Bãi Cháy à?’

Rồi nó tự trả lời.

‘Thôi, lòng vòng ở đây một tẹo cũng được.’

Tôi để mặc kệ nó sắp xếp. Dù sao thì nó cũng đã chịu mở miệng nói chuyện trở lại. Phố ở đây dốc, vắng và xinh. Tôi và Trần đi lòng vòng trong thành phố cho đến khi trời ngả tối, gió lùa lạnh lưng, chân căng rã rời. Hai đứa tấp vào một quán cà phê nhỏ gọi hai ly trà đào nóng.

Cái quán cà phê này thật ngộ. Ghế bàn lóc cộc, tường treo mấy tấm poster Backstreet Boys, Spice Girls sót lại từ thập niên 90. Ly tách cấu bẩn, nhạc mở nhỏ nhỏ, náo nê. Quán chỉ có hai bọn tôi, nếu không tính bà

chủ đang ngồi ngáp ngắn dài sau quầy bar xóc xếch. Đường vắng đến nỗi tưởng như ngoài cửa kia không có người đi ngang qua. Trân xin phép bà chủ sạc nhờ điện thoại, bà ta gật đầu uể oải, chỉ một ổ cắm sắp long ra khỏi tường ở góc quán. Đến lúc điện thoại của Trân đầy pin, nó nhờ bà chủ gọi giúp một chiếc taxi. Chúng tôi đi sang Bãi Cháy.

5. Chương 5

Model Taxi

Hàng tá những tay cò nhà nghỉ bầu lầy hai đứa. Quá quen với chuyện này ở những thành phố du lịch, chúng tôi tỉnh rụi bước đi. Khoảng một cây số thì không còn ai bám theo nữa.

Tối cuối tuần, Bãi Cháy nghẹt cứng du khách. Thấy đói bụng, tôi đề nghị vào một quán bên bờ biển. Phục vụ bưng đĩa thức ăn ra, tôi nhìn sơ bảng giá, đá chân Trân. Hai đứa rình lúc không ai để ý, lẩn lẩn đi ra ngoài rồi cầm đầu chạy thực mạng, cười như điên như dại. Cuối cùng, tụi tôi ăn ở một quán nhỏ khác cách đó không xa tên là Cánh Buồm Đỏ, trải khăn bàn sọc đỏ, thực khách đa phần là tụi Tây ba-lô, giá cả ổn thỏa hơn cái quán bờ biển kia một chút.

Trân đã lấy lại sinh khí. Nó ăn hết một cái pizza hải sản, uống Orangina và đong đưa với hai thằng người Pháp trạc tuổi tụi tôi ngồi bàn bên cạnh, một thằng tóc dài, một thằng đầu trọc trông đều khá đẹp trai. Tôi im lặng ngồi ăn, giả vờ chú tâm theo dõi trận bóng trên tivi. Loáng thoáng tôi nghe thấy hai thằng kia hỏi tôi có phải bạn trai của Trân không. Trân bảo không, đó là em trai tao, tụi bay đừng để ý đến nó, nó hơi ngờ nghệch. Tôi vẫn thản nhiên ăn, kệ nó muốn nói gì thì nói.

Thằng đầu trọc xách hũ chai bia sang bàn tôi ngồi, hỏi tụi tôi đã nghỉ ở đâu chưa, sao chúng tôi không share phòng với tụi nó cho rẻ. Trân vẫn tiếp tục đong đưa, vờ vĩnh trong khi thằng kia ra sức dụ khị. Tôi để ý thằng tóc dài đã lỉnh đi đâu từ lúc nào, một lúc sau mới thấy xuất hiện lại, mặt mũi lơ đãng thoáng khoải. Lát sau tôi đẩy cửa bước vào cái toilet dơ dáy, chặt em vẫn còn nghe mùi bồ đà nồng nặc.

Tôi gọi bill tính tiền rồi quay sang bảo Trân đến lúc phải đi rồi. Ở lại nghe hai thằng khùng này và nó tán tỉnh nhau chắc tôi phát bệnh lên mất. Thằng đầu trọc vỗ vai tôi bảo này chú em, trận bóng trên tivi còn chưa kết thúc mà, cứ nán lại, tôi sẽ mời chú một chai Cola nữa. Tôi nhún vai ngao ngán, nói cảm ơn, nhưng tao đang thèm whiskey dry on the rock chết mẹ đây. Trân cười cười, đứng dậy tạm biệt thằng kia rồi bước theo tôi, để mặc hai thằng ngờ nghệch nhìn theo, chả hiểu đầu cua tai nheo gì.

‘Mày đúng là đồ láo toét. Bày đặt whiskey dry on the rock. Ha ha. Giá như tụi nó biết được tửu lượng của mày.’ Con Trân chạy theo tôi trên vỉa hè đông đúc, cười rù rượi.

‘Tao còn chưa tính sổ vụ mày gọi tao là thằng em trai ngờ nghệch.’ Tôi làu bàu.

‘Lúc đó nhìn mày ngu không tả nổi luôn ấy!’

‘Tụi nó định “xử” mày trong vòng một nốt nhạc!’ Tôi nhìn Trân cười đều.

‘Ngó tao nhẹ dạ dũ vậy sao?’ Nó ra bộ ngạc nhiên.

‘Không, ngó mày lẳng lơ, bất cần, không có gì để mất!’ Tôi nói xong vội vã phóng nhanh, tránh cơn thịnh nộ dữ dội từ con bạn. Nó ngất nhéo rất đau.

Hai đứa rượt đuổi nhau om sòm trên đường một hồi thì có một chiếc xe kì khôi tấp lại. Tưởng chúng tôi là du khách người châu Á, người lái xe gào to ‘Hello, model taxi?’ Tôi nhận ra đó là một người đàn ông đứng tuổi. Hai chân ông ta cụt đến bẹn.

Chiếc “model taxi” đó là một chiếc xe máy phân khối lớn cải tiến thành xe ba bánh để người đàn ông tật nguyền có thể dễ dàng điều khiển. Có đến hai chỗ ngồi đằng sau. Ông ta dùng chiếc xe này để chở du khách đi thăm thú loanh quanh, vừa mát mẻ vừa rẻ hơn taxi. Tôi và Trân nhảy phốc lên xe, sau khi thỏa thuận giá cả. Đâu phải lúc nào cũng có dịp ngao du sơn thủy bằng “model taxi”.

Trân bảo người đàn ông chở hai đứa sang Tuần Châu. Đêm biển lồng lộng, người đàn ông lặng lẽ lái xe băng qua những con đường biển, chúng tôi ngồi phía sau không nói câu nào. Tôi nhìn đắm đắm những vệt trắng

rải trên mặt biển lấp lánh cho đến khi mặt hoa lên, cố giữ lòng không nghĩ lan man đến bất cứ chuyện gì. Tôi không muốn phung phí chuyến hành trình của mình.

Tài xế model taxi bảo chúng tôi sẽ đi một con đường tắt để lên Tuần Châu cho nhanh. Ông thú thật đường chính lên dốc cao quá, chiếc xe không tải nổi. Chúng tôi đồng ý. Xe đi vào một con đường tối mù, hai bên cây cối um tùm, nhìn khá ớn. Trần túm chặt lấy tay tôi hỏi nhỏ rằng có khi nào ổng đánh hai đứa mình bất tỉnh, nhét vào bao bán qua Trung Quốc không? Tôi thì thảo chọc nó rằng dám lắm chứ. Con Trần lo lắng ra mặt.

Khoảng mười phút sau, chúng tôi đến Tuần Châu an toàn vô sự, không bị ai chụp thuốc mê hay đánh bất tỉnh. Xe hơi đậu đầy ở bãi. Mọi người mắt tròn mắt dẹt nhìn chúng tôi ngồi vắt vẻo trên chiếc xe kì khôi. Con Trần tỉnh queo vẫy tay với mọi người như thể tôi với nó là hoa hậu hoa vương đang ngồi kiệu hoa diễu hành qua phố. Hai đứa mua vé xem nhạc nước, ăn hai cây kem chocolate giá gấp ba bình thường rồi đi ngược ra bãi xe tìm chú “model taxi” để về lại Bãi Cháy. Vòng vèo vậy thôi cũng đến mười một giờ khuya. Chú “model taxi” hỏi tụi tôi có muốn thuê nhà trọ giá rẻ không, Trần bấm tay tôi, nói cảm ơn chú, nhưng tụi cháu có nhà trọ rồi.

Hai đứa tấp vào một quán cà phê mở thâu đêm, ngồi chiếc bàn sắt ban-công lầu hai uống nâu đá và trò chuyện tới sáng. Trần bảo giờ này nó không muốn chui vào một cái phòng khách sạn ngọt ngào chút nào.

Cánh buồm đỏ thắm.

Đến sáu giờ sáng hôm sau, hai đứa thanh toán tiền cà phê và đi bộ xuống phố kiểm tour đi thuyền thăm vịnh. Trên đường đi, có một người bán hàng rong gánh ngang qua một thứ quả rất lạ, dạng quả mọng nước như dâu tằm, tròn tròn, to bằng đầu ngón tay, màu đỏ phớt nhìn rất hấp dẫn mà chị ta gọi là quả thanh mai. Trần mua hai kí, hai đứa vừa đi vừa ăn. Vị chua thanh vỡ òa trong miệng làm những giác quan đang lơ đãng sau một đêm thức trắng gần như bình tĩnh. Chưa xuống tới bến tàu, chúng tôi đã chén sạch túi thanh mai đầy vụn.

Chúng tôi mua tour đi thăm vịnh hai ngày một đêm giá 500 ngàn/pax – một tour bèo. Tàu cũ kĩ, nhưng nhìn khá ấn tượng với hai lá buồm đỏ thắm. Hình như buồm mới được thay mới nên màu đỏ nhức nhối của nó thật tương phản với con tàu. Tôi và Trần ngủ trong một cabin hẹp tём lót gỗ thông nhìn cũng khá sạch sẽ, xinh xắn

Tôi cất ba-lô, ra boong tàu nằm trên ghế dài, mang kính mát, đọc sách, nhâm nhi cocktail miễn phí trong chương trình tour. Lúc đó chỉ cần thêm áo bông hoa và quần sọt cây dừa, trông tôi sẽ như một thằng công tử hạng ruồi thứ thiệt. Trần lên sau, tai đeo earphones, tay cầm một cuốn sổ tay. Nó ngồi xuống ghế dài bên cạnh tôi, dựa ra ghế, chăm chú viết lách. Tôi đoán nó đang ghi lại nhật kí hành trình. Được một lát, nó gấp sổ để lên ghế, ra chống tay ở thành tàu nhìn biển xa xôi. Tôi nghĩ nó đang nghe tới bài gì đó trong phim Titanic. Đôi khi nó cũng hay dở hơi kiểu như thế.

Ăn trưa. Đi thăm vịnh. Bơi thuyền kayak. Ngắm hoàng hôn. Mọi thứ diễn ra đúng như trong lịch trình, không có gì bất ngờ, nhưng cũng không có gì đáng ta thán. Sau bữa ăn tối, tôi tách một mình đứng ngắm biển đêm. Trần ngồi lẫn trong nhóm du khách trẻ khác đang nói chuyện phiếm. Hình như họ đang bàn tán một vấn đề gì đó sôi nổi lắm, rồi thì chơi guitar, hát hò. Tôi mượn Ipod của Trần đeo vào để cách ly mình khỏi tiếng ồn. Đêm nay trời mù, không thấy trăng sao. Trong khung cảnh tịch mịch trước mặt, nhạc Damien Rice quả là một lựa chọn không tồi.

Tối đó, tôi vào ngủ trước. Hình như Trần uống bia với mấy người bạn mới quen đến tận nửa đêm. Tôi đoán thể nào sau chuyến đi chơi này nó cũng kiệt sức. Mắt nó đã quầng đen như mắt cú.

Sáng hôm sau tôi dậy trước nhất. Boong tàu vắng vẻ, mặt biển phủ đầy sương mờ buổi sáng. Tôi đứng hồi lâu, ráng căng mắt nhìn ra bốn phía nhưng không xác định được tàu đang ở chỗ nào. Rồi bỗng nhiên trong mù sương, tôi thấy Trần hiện ra bên cạnh, đột ngột như một bóng ma.

‘Ê, qua Noel tao đi Pháp.’ Nó nói đột ngột.

Tôi sững sốt. Qua Noel nghĩa là còn rất gần.

‘Đi chơi?’

‘Không, đi học. Thiết kế quảng cáo. Chắc sẽ ở Lille.’

‘Sao bây giờ mới nói?’

‘Hôm kia tao mới biết chắc.’

Tốt nghiệp phổ thông xong, bố mẹ Trần đã hối thúc nó đi du học, nhưng nó kiên quyết từ chối, bỏ ra Hà Nội học Luật. Giờ nó đột ngột quyết định sẽ đi, tôi đoán chuyện nó và gã phóng viên ảnh đã có vấn đề. Nhưng tôi không hỏi thêm, chỉ buông một câu thờ thẩn.

Đi một mình.

Lão Sói vẫn không trả lời. Tôi cũng không tìm cách liên lạc nữa, đoán lão đang có những tháng ngày vui vẻ cùng Sonija. Thằng Damien thì hoàn toàn biệt tăm biệt tích. Lúc cặp kè đi quây ở Hội An, ba thằng sói nổi vạch ra rất nhiều dự định cùng nhau. Không chỉ nói bâng quơ cho vui vậy thôi, tôi nghĩ tôi, Damien hay Sói ngay lúc đó đều rất tin tưởng vào những gì mình đang lên kế hoạch. Chỉ đơn giản là khi xuất hiện một khoảng dừng, mỗi chúng tôi không còn là mình-trên-đường-đi nữa. Và những dự định tưởng rất nghiêm túc kia cũng tiêu tan như chưa hề có bao giờ.

Tôi quyết định lên đường một mình. Ngày cuối ở Hà Nội, tôi và Trần đi lòng vòng uống cà phê vỉa hè ngoài phố. Hai đứa đột nhiên không biết nói gì cả. Thời gian còn lại quá dài ột câu chuyện ngắn, và quá ngắn ột câu chuyện dài. Nó lấy điện thoại ra, bấm gọi những số khoan cắt bê-tông in tán loạn trên những bức tường đối diện, mở to điện thoại cho tôi nghe.

Alo, có phải khoan cắt bê tông không ạ?

Đúng rồi! Chị cần khoan cắt bê tông à?

Không. Gọi nói chuyện chơi thôi. Anh vô ý thức vừa vừa chứ! Sao lại đi xịt sơn bầy bạ ngoài phố làm mất mỹ quan đô thị như thế hử?

Đéo mẹ con điên! Để yên cho ông làm ăn nhá!

Hai đứa tôi cười như ngóe. Tắt máy. Rồi lại nhìn nhau dờ dẩn chẳng biết nói gì.

Trần mua tặng tôi một đôi giày sneaker mới, lại đưa luôn cái Ipod shuffle màu xanh chuối để tôi có âm nhạc làm bầu bạn trên đường dài. Nó bảo còn đôi giày cũ của tôi, cho phép nó giữ trong nhà để đuổi chuột.

Tôi quyết định sẽ đi lòng vòng ở miền Bắc. Trần chở tôi ra bến. Khi tôi chuẩn bị leo lên chiếc xe chật cứng, nó hỏi tôi liệu trước khi nó đi Pháp, bọn tôi còn gặp nhau thêm lần nào không nữa. Tôi không trả lời. Ngay lúc đó tôi không biết mình sẽ đi đâu, đi bao lâu, khi nào trở về. Nó bảo tự nhiên nó thấy rất nhớ tôi. Tôi hỏi đùa hay là mày yêu tao rồi. Nó bảo nếu phải yêu tôi thì nó yêu con chó Han nhà nó còn hơn.

Xe chuyển bánh. Tôi ngồi dựa vào thành cửa sổ, lăm nhăm tính toán. Mới đó mà tôi bỏ học đã gần hai tháng rồi. Môn văn học Anh và văn học Nhật hẳn đã kết thúc học phần. Môn văn học Việt Nam Trung đại gần phải nộp đến ba bài tiểu luận...

Tôi quyết định ngủ. Ý nghĩ về những điều đã qua, thời gian, nghĩa vụ, định hướng sẽ thừa cơ ám ảnh đầu óc tôi, nếu tôi nhân nhượng với chúng.

Khi tôi thức dậy thì trời đã vừa đêm. Xe đang băng qua những núi đồi chập chùng. Mặt trăng tròn màu vàng nghệ treo lơ lửng trên bầu không bao la, chẳng đủ sáng để nhìn thấy con đường. Đêm tuôn qua cửa sổ như một dải lụa mềm đen thẫm.

Đâu đó trong hàng triệu ý nghĩ xuất hiện ở mỗi sát na của cuộc đời.

Tôi đã không bắt chuyện với ai trên đường. Mỗi đêm tôi ngồi trên xe, trên tàu hoặc nghỉ lại một nhà trọ tồi tàn. Tôi nằm nghe nhạc, đọc lại những trang ghi chép của mình. Tôi đã viết tiếp những ý nghĩ vào cuốn sổ bìa da còn trắng quá nhiều giấy của Chiêu Anh

Chiều mùa đông ở Trùng Khánh, tôi gặp một con ngựa trắng. Nó đứng ở một con phố nhỏ, đang cố gặm những ngọn cỏ hiếm hoi khó nhọc vươn lên từ khe tường cũ. Khi tôi đến gần nó, con ngựa ngước lên nhìn

tôi, cái nhìn sâu và buồn rầu, nhưng có cả thờ ơ. Tựa như cái nhìn đó chứa tất cả sự trải nghiệm thâm trầm của bấy rêu trên mái ngói những ngôi nhà cổ.

Sáng sớm trong rừng dẻ, tôi bắt gặp những giọt sương đóng băng trên quả dẻ đầy gai nhọn. Dưới ánh mặt trời, chúng tan ra như là nước mắt.

Từ trên cầu Bằng Giang ở Cao Bằng có thể nhìn thấy dòng hợp lưu nhánh đỏ - nhánh xanh nâu. Ở đây tôi bắt gặp một tiệm chè buổi gốc miền Tây lên làm ăn trong một buổi tối đi dạo phố. Và dù đang ở vùng trồng cây dẻ, nhưng hầu hết hạt dẻ người ta bán ở đây là hàng Trung Quốc mang về.

Bữa cơm tối ở Hoàng Su Phì, lần đầu tiên tôi ăn loại cá rô bắt trong ruộng bậc thang, chiên lên giòn rụm. Đó cũng là lần đầu tôi thử loại rượu thóc vùng này, mới vài ngụm đã chệnh choáng say. Ngày hôm sau, tôi đi bộ xuống một quả đồi, tắm suối giữa nắng trưa rồi trèo lên trở lại. Đêm đó tôi lên cơn đau đầu khủng khiếp và nằm tới ngày hôm sau. Từ cửa sổ vỡ kính ở phòng trọ của tôi nhìn ra có thể nhìn thấy một đồi thông bạt ngàn.

Đêm Giáng Sinh ở thị trấn Đồng Văn, tôi đi lang thang giữa phố cổ tối om, vắng hoe, chợt nghe tiếng chuông leng keng từ đâu vọng lại. Từ đầu phố bên kia, một ông già Noel vác túi quà, tay cầm chuông, từ từ đi tới. Tôi dụi mắt, tưởng mình bị ảo giác. Ở một cái thị trấn vùng cao chót vót, nơi mà cứ cuối tuần người ta lại công lợn ăm gà ra chợ phiên, bỗng dưng xuất hiện một ông già Noel. Nhưng đúng là vậy. Bộ đồ đỏ chót của ông nổi bật giữa đêm heo hút, lạnh lẽo, tối tăm. Sau lưng ông, một đám con nít rồng rắn nối dài.

...

Tôi chăm chỉ với những ghi chép vụn. Đâu đó trong hàng triệu triệu ý nghĩ xuất hiện ở mỗi sát na của cuộc đời, ý nghĩ của chúng tôi chạm vào nhau, nhẹ nhàng, tan biến...”>Dream a little dream.

Tôi đã trở về nhà ăn Tết với ba má như mọi năm – với tư cách “cậu sinh viên từ Sài Gòn về”. Đúng mừng sáu, tôi vác túi đi, vẫn với tư cách “cậu sinh viên”. Má tôi muốn mua cho tôi điện thoại mới, nhưng tôi chối đây đẩy, nói không cần, không có điện thoại để đỡ đàn đúm bạn bè. Chẳng ai nghi ngờ gì. Mọi việc diễn ra tự nhiên suôn sẻ đến nỗi có đôi lúc chính tôi cũng quên mất chuyện mình đã bỏ học.

Đà Lạt những ngày sau tết chỉ còn se se lạnh. Từ bến xe liên tỉnh, tôi cuốc bộ vào thành phố, tấp vào một nhà trọ có dịch vụ thuê phòng ngắn giờ, tắm nước nóng, cạo râu và thay một bộ quần áo sạch. Rồi tôi lần theo tờ giấy nhỏ viết địa chỉ trên tay.

Mặt tiền quán cà phê ấy rất nhỏ, có treo một tấm bảng kẻ chữ trắng bằng nét phấn đơn giản nhưng nhìn dễ chịu. Dream a little dream. Tôi ngừng một chút rồi đẩy cửa bước vào, cất tiếng chào.

Có một cô gái mảnh khảnh đang thổi tắt những ngọn nến đựng trong cốc thủy tinh trên những bàn nhỏ trong quán. Cô ta dừng lại nhìn tôi, cái nhìn có thể cảm nhận được trong bóng tối.

‘Anh uống cà phê? Xin lỗi, quán đến giờ đóng cửa rồi.’

‘Không. Chị có phải là chị Ni?’

‘Vâng, tôi đây.’

‘Hôm trước tôi có liên lạc qua điện thoại với chị. Về việc tôi muốn làm việc ở quán.’

‘À phải, tôi nhớ rồi. Anh là N., đúng không?! Mời anh ngồi’

Cô ta ngồi xuống chiếc bàn gần đó. Tôi tiến lại kéo ghế ngồi đối diện. Bóng nến hắt lên mặt cô ta nhìn rất đẹ

‘N. bao nhiêu tuổi tôi quên rồi?’

‘Hai mươi.’

‘Bằng tuổi em trai tôi. N. sẽ ở lại Đà Lạt lâu chứ?’

‘Em không chắc.’ Tôi chuyển cách xưng hô.

Chị ta bật cười.

‘Lần sau đi xin việc đừng có trả lời như vậy. Đâu có ai muốn thuê một người không biết sẽ nghỉ lúc nào.’

Tôi thấy ngượng ngịu và quá trẻ con trước mặt chị ta.

‘Nhưng ít ra cậu đã nói thật. Thế này nhé, quán mới mở chưa đến một tháng. Công việc không nhiều, tôi và cậu có thể cùng nhau xoay sở được. Đêm cậu ngủ lại trông quán. Ba giờ chiều quán mới mở cửa, thời gian còn lại trong ngày cậu được tự do.’

Chị ta nói rõ ràng và ngắn gọn. Tôi xin công việc này cũng vì điều kiện “đêm ngủ lại trông quán”. Ít ra tôi cũng có một chỗ ổn định để tá túc. Và có việc làm.

‘Nghĩa là chị đã nhận em vào làm?’

‘Đúng rồi. Khi nào cậu bắt đầu được?’ Chị ta mỉm cười.

‘Lúc nào cũng được. À..., bây giờ. Em chưa có chỗ nào để nghỉ lại.’ Tôi thành thật.

Chị ta đứng dậy, ra hiệu cho tôi đi theo. Sau cánh cửa là một gian bếp rộng, sáng bóng, ly tách gọn gàng xếp trên những kệ gỗ.

‘Bếp lúc nào cũng phải sạch sẽ. Tôi muốn công việc pha chế trở thành một niềm vui chứ không phải một thảm họa’

Sát nhà bếp là một căn phòng nhỏ xíu vừa đủ kê một chiếc giường đơn. Nếu có thêm một ô cửa tròn, nó sẽ giống như một căn buồng tàu thủy tôi hay đọc trong truyện từ hồi còn nhỏ.

‘Ở đây chưa có tủ quần áo, cậu để tạm trong ba lô nhé’

‘Dạ, cũng không cần, em có ít đồ thôi.’

Đêm đó, tôi trần trọc khá lâu. Không phải vì chiếc giường không đủ thoải mái, chỉ là tôi đang làm quen với nó.

Ngày mai, lần đầu tiên trong đời mình, tôi làm một công việc chân tay đúng nghĩa. Tiền dành dụm chỉ còn lại chút ít sau chuyến đi khá dài cộng với cách chi xài vung vãi của tôi. Dù tiền ba mẹ chu cấp hàng tháng vẫn gửi vào tài khoản đều đặn, ít nhất là cho đến lúc họ phát hiện ra chuyện tôi bỏ học; tôi không đến nỗi đói khát. Nhưng tôi phải dừng lại đâu đó, làm việc gì đó. Không thể cứ đi lơ ngơ mãi được.

Tôi cảm thấy cuộc sống của mình lại vừa lật sang một trang mới. Như khi đọc hết trang này, người ta phải lật tiếp trang khác, vậy thôi, dù trang cũ có nhiều điều còn chưa hiểu hết.

Công việc mới.

Ba giờ chiều, quán mở cửa. Ngày làm việc đầu tiên của tôi bắt đầu. Tôi pha nước, bưng bê. Công việc không phức tạp. Quán chỉ bán nước uống đóng chai hoặc pha chế đơn giản nên tôi xoay sở được. Khách đến lác đác, rồi đông dần khi trời ngả tối. Ai cũng mang vẻ trầm lặng, suy tư và ... buồn ngủ. Tôi bê nước ra trước mặt, họ vẫn không động đậy. Không khí của quán ảnh hưởng đến họ, hay ngược lại?

Buổi tối, có người mang cơm hộp đến. Tôi và Ni thay phiên nhau ngồi ở chiếc ghế đầu trong bếp, lặng lẽ ăn suất cơm khô khốc.

Ni mở Jazz, ngồi như pho tượng sau quầy bar. Sau lưng chị treo một bức tranh thiếu nữ mặt trắng như sáp. Cả hai khuôn mặt đều bất động, đến nỗi trong một khoảnh khắc tôi không thể phân biệt nổi đâu là tranh đâu là người. Trong ánh nền chập chờn, tôi nghĩ cứ đà này không khéo mình sẽ ngủ gục mất thôi.

Mười một giờ, quán nghỉ. Ni gạt đầu chào tôi, dắt xe ra về. Tôi hỏi về một mình giờ này có an toàn không, chị ta bảo không sao, quen rồi.

Tôi đóng cửa, bật nhạc, vặn âm thanh thật nhỏ rồi cầm cùi rửa mớ ly tách bẩn, úp vào một rổ lớn. Rồi tôi lên giường lúc gần một giờ đêm, nằm yên nghe những khớp xương bắt đầu nghe rèm rèm sau ngày làm việc đầu tiên. Bỗng nhiên tôi bật cười. Chiều Anh từng nói tôi xa nhà từ nhỏ, đâm ra vô trách nhiệm, nhìn việc gì cũng thấy không phải của mình. Vả lại lâu lâu mới về nhà, mẹ rất nuông chiều tôi, hầu như chuyện gì tôi cũng không phải động móng tay. Thậm chí áo quần dơ mặc trong tuần cũng gom về ẹ giặt. Cho đến kì nghỉ tết năm lớp mười, khi tôi bị mẹ nhất quyết bắt quét mạng nhện, tụi con nít trong xóm ùn ùn kéo nhau ra

coi “hoàng tử dọn nhà”. Vậy mà chớp mắt một cái, bây giờ tôi thành một chàng “lọ lem” thứ thiệt, cả ngày loay hoay dọn rửa ở góc bếp. Mẹ tôi mà biết chắc tức chết. Cả hai chục năm trời mình nuôi nó, kêu quét cái mạng nhện nó cũng phụng phịu. Giờ nó lại bỏ học đi phụ bán cà phê để kiếm tiền sống qua ngày. Lý lẽ của mẹ tôi đó mà, tôi rành sáu câu vọng cổ.

Nghĩ lan man một hồi, tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

6. Chương 6

Chúng ta hãy chuyện trò.

Một buổi chiều khi tôi đang lau dọn quán chuẩn bị mở cửa, Ni nói ở đây có hai người mà không khí lặng lẽ quá. Tôi hơi ngạc nhiên, nghĩ bụng chứ biết nói gì bây giờ. Tôi và chị ta không phải là bạn, mối quan hệ dù dễ chịu nhưng xa cách, có gì để nói nhiều với nhau đâu.

Ni hỏi cậu đã lang thang nhiều nơi trong thời gian vừa rồi đúng không. Tôi hơi ngạc nhiên vì câu hỏi đó, rồi đáp rằng cũng không nhiều. Ni đề nghị khi nào cả hai cùng thấy thoải mái, chúng ta hãy chuyện trò. Tốt nhất là về những trải nghiệm trên đường đi. Tôi hiểu, như vậy thì sẽ không phải chạm đến phần đời tư của mỗi người, mà câu chuyện vẫn không nhàm chán.

‘Ok chứ?’

‘Tất nhiên là Ok. Em chỉ nghĩ có những chi tiết, ở một khía cạnh nào đó, chỉ có ý nghĩa với bản thân em. Không biết chị có chán không?’

‘Tôi rất muốn nghe, nếu được. Cùng một địa điểm, dưới con mắt của nhiều người, sẽ có nhiều câu chuyện khác nhau.’

Ngày đầu tiên, tôi kể về cái làng nhỏ ở Ba Bể. Khi tôi đến nơi, ông trưởng bản dong thuyền sang đón. Ở đó có một cây cầu sắt mà ban đêm, khi xe chạy qua, âm thanh của nó vọng vào bốn bề núi rừng nghe như tiếng súng nổ thẳng thốt. Những đỉnh núi ở đó nhọn vút, sơ nguyên. Ba Bể có nhiều đom đóm buổi đêm, có con đường yên tĩnh uốn vòng qua núi. Tôi đã từng trèo lên thuyền độc mộc nhưng... ớn quá, đành leo xuống. Cầm giác ngồi chơi với ở mũi thuyền, thả hai chân xuống nước thú vị ra sao, và tôi bị một trận ghê kinh hoàng sau trò đó như thế nào. Những chuyện kiểu như vậy. Ni chăm chú nghe. Chị nói thật tuyệt, những trải nghiệm thú vị. Lời khen của Ni nghe có vẻ lịch sự rất Áng-lê, nhưng cách chị nói luôn khiến người ta phải tin tưởng.

Đổi lại, Ni kể lúc chị ở Ấn Độ, nước trong khách sạn bơm từ sông Hằng lên, màu xanh lơ lơ kì cục và hơi mùi thuốc sát trùng kinh khủng. Rồi Ni qua Nepal, đến Kathmandu khi ở đó đang có nội chiến. Giờ giới nghiêm, dân địa phương phải ở trong nhà, chỉ có đám du khách được quân lính nới tay, để cho lang thang ngoài đường phố vắng vẻ. Tôi chợt nhớ đến thằng Damien, bèn nói rằng mình cũng có thằng bạn đang ở Kathmandu thời điểm đó, tóc dài thắt rít li ti, đeo cây đàn mandolin, hay đi chân không, nhìn rất quái. Ni hỏi có phải thằng đó người Mỹ tên là Damien không? Tôi ngạc nhiên hỏi sao chị biết? Ni bảo đã gặp nó, cả hai cùng ngồi tán dóc ở vòi phun nước giữa thành phố cùng một đám binh lính. Ni còn giữ một tấm hình chụp nó đang ngồi giữa mặt lên trời cười rất tiêu dao giữa đám lính mũ cối, đồng phục xám, súng đeo kè kè sau lưng. Thằng Damien rất nổi tiếng trong đám Tây ba lô ăn dầm nằm dề ở Kathmandu bởi cái bộ dạng vui mắt của nó. Thậm chí trên Youtube, đôi lần Ni tình cờ xem những video clip về Nepal có dính nó vào. Không ngờ nó đã bò qua ViệtNam rồi.

Hóa ra trái đất này nhỏ hơn chúng tôi tưởng.

Cuộc chuyện trò đầu tiên diễn ra như thế. Đó là cách chúng tôi giao tiếp với nhau. Đêm đó, tôi chợt nghĩ Ni đã nhầm rồi. Tại sao chị lại lựa chọn chủ đề ta-trong-những-chuyện-đi để trò chuyện; khi mà trên đường đi, ta mới giống bản thân mình nhất. Vậy phần đời tư mỗi người đang cố giấu sẽ còn nghĩa lý gì?.

Ni

Qua những chi tiết ráp nối từ những cuộc chuyện trò, tôi lắp ghép chân dung của Ni, không hoàn hảo nhưng có đủ những đường nét cơ bản.

Ni hăm tám tuổi. Chị từng làm biên tập viênột chương trình phát thanh ở Sài Gòn. Rồi một sáng thức dậy, Ni thu xếp bán lại căn hộ chung cư, cổ phiếu, những phần hùn làm ăn. Chị bỏ lên Đà Lạt mua một ngôi nhà nhỏ cách thành phố ba cây số và thuê lại quán cà phê để sinh sống.

‘Chỉ là vì tự nhiên tôi nghĩ mình không thể tiếp tục sống cái cuộc sống đó nữa.’ Ni nói.

Tôi nghĩ mình hiểu cảm giác ấy.

Thả lỏng tâm trí.

Chứng đau đầu vận mạch vẫn hành hạ tôi.ôi bị bệnh này hơn năm năm, từ thời còn học cấp ba. Một chứng bệnh khó chữa, hay tái phát, do sự co thắt của các mạch máu vùng đầu và trong sọ não gì đó.

Từ khi có ý thức đến năm mười lăm tuổi, rất nhiều lần tôi muốn chết. Khi ba tôi đánh tôi một trận nát chổi lông gà vì tôi ăn cắp hai trăm đồng trong túi áo của mẹ để mua kẹo sing-gum. Khi ông nội tôi mất năm tôi tám tuổi. Khi tôi nghe bài Gloomy Sunday do Sarah McLachlan hát... Lúc đó tôi vẫn cho rằng chết rất dễ dàng, chết giải quyết được mọi chuyện, chết là cứu cánh cuối cùng khi người ta cảm thấy bơ vơ. Sau đó, tôi trưởng thành. Tôi không còn nghĩ đến cái chết đơn giản như thế nữa.

Nhưng cơn đau do chứng đau đầu vận mạch vẫn đem lại cho tôi cảm giác muốn chết như thế, ngay cả khi tôi qua tuổi mười lăm. Tôi đau kinh khủng ở thái dương, ở hốc mắt, ở đỉnh đầu, ở gáy. Cơn đau vây bủa lấy tôi, không cách gì thoát được. Cổ họng tôi trào lên cảm giác chua lét muốn nôn ọe. Tôi ở trong toilet hàng giờ để nôn mửa nhưng vô ích. Mắt tôi hoa lên và đôi lần té ngã ở đâu đó, khi cơn đau lên đến cực điểm. Tôi uống từng vốc thuốc mỗi ngày, trong nhiều tuần, nhiều tháng. Nhưng chỉ cần ngừng thuốc khoảng vài hôm, lập tức tôi đau đầu trở lại, cơn đau kinh khủng hơn bất cứ một cơn đau nào tôi từng biết. Mắt tôi mở trừng trừng giữa những đêm triền miên mất ngủ. Tuổi trẻ của tôi như có một bóng ma đau yếu bám theo.

Một bài báo viết rằng nguyên nhân của bệnh là do căng thẳng, thời tiết thay đổi hay những sang chấn về tâm lý và cả yếu tố di truyền. Tôi căng thẳng? Đôi khi. Thời tiết thay đổi? Thỉnh thoảng. Yếu tố di truyền? Gia đình tôi – theo như tôi biết – chưa có ai bị chứng này. Sang chấn tâm lý? Là cái gì?

Tôi tìm trên mạng. Kết quả như sau.

“Từ điển Robert đưa ra ba định nghĩa:

a.Định nghĩa y học: Là toàn bộ những rối loạn về thể chất hoặc tâm lý gây ra cho cơ thể con người do một chấn thương.

b.Định nghĩa tâm lý học và thường dùng: Sang chấn tâm lý là toàn bộ những rối loạn do một sốc cảm xúc mãnh liệt gây ra.

c.Định nghĩa phân tâm học: Sự kiện phát động ở đương sự một luồng dồn dập các kích thích vượt quá ngưỡng dung nạp của bộ máy tâm trí.”

Tôi không nhớ mình đã gặp sang chấn tâm lý nào, từ khi bắt đầu bị chứng này, theo cả ba định nghĩa trên. Nhưng cũng có thể là tôi đã quên, hoặc tư duy đối chiếu hiện tượng với khái niệm của tôi có vấn đề.

Đà Lạt lạnh, chứng đau đầu càng thoải mái hoành hành. Có nhiều đêm, nước mắt tôi vô thức bật ra ràn rụa bởi cơn đau quặn quại. Tôi xiết muốn gãy thanh sắt ở đầu giường, gõ thật mạnh, răng nghiến chặt, nghe rõ tiếng mạch máu đang rần rật ở thái dương.

Một lần thấy tôi ôm đầu ngồi trong bếp, Ni nhẹ nhàng bảo cậu nên thử tập thể dục xem sao, tôi từng thấy sự vận động đẩy lùi rất nhiều căn bệnh cả về thể chất lẫn tinh thần.

Tôi mua một đôi giày chạy. Buổi sáng tôi dậy sớm, đeo earphones vào tai, chọn nghe những bài hip hop sôi động. Tôi đi bộ nhẹ nhàng, rồi nhanh dần thành chạy, rồi tăng tốc. Hết một vòng hồ, iPod chạy đến bài “Free your mind” của En Vogue. Tôi đi chậm lại, lau mồ hôi đang tràn xuống mắt, gắng thở đều và ngẩng mặt trời lên. Bài hát vang bên tai nói cho tôi biết một quy tắc rất đơn giản nhưng không phải ai cũng nắm bắt được. “Free your mind, and the rest will follow” – Hãy thả lỏng tâm trí, những phần còn lại sẽ tự khắc noi gương.

Sau ngày đầu tiên, hai đùi tôi đau nhức, cơ thể tôi rã rời. Nhưng cảm giác hạnh phúc khi vận động bằng tất cả sức lực dâng tràn trong tôi, tiết ra một chất ma túy nội tại đẩy lùi cơn đau.

Tôi chạy bộ đều đặn mỗi ngày.

Và hiểu ra cách tốt nhất để thoát khỏi cơn đau là đối diện với nó.

Người khoa V

Tôi mua tặng Ni một quyển thơ Nhật cổ điển. Ni nhìn tôi ngạc nhiên.

‘Nhân dịp gì?’

‘Nhân dịp em đỡ đau đầu vì chăm chạy bộ, theo lời khuyên của chị’

Ni mỉm cười. Chị chăm chú lần giở từng trang. Rồi chị ngẩng lên nhìn tôi.

‘Đây là một món quà mạo hiểm.’

‘Em biết không phải ai cũng thích thơ Nhật cổ điển, nhưng cứ mạo hiểm thử xem sao.’

‘Tôi thuộc khá nhiều bài có trong tuyển tập này.’ Ni nói ‘Cả tanka, hokku, trường ca, thậm chí còn thuộc tất cả một trăm bài tanka trong cổ bài Bách nhân nhất thủ.’

Tôi nhìn Ni đầy bất ngờ.

Ni lại mỉm cười, giải thích.

‘Ngày xưa tôi cũng là người khoa Văn, giống như cậu.’

Thậm chí tôi còn chưa nói cho Ni biết mình từng học khoa Văn. Ni chẳng bao giờ hỏi tôi đã làm gì. Tôi tưởng chị không quan tâm đến.

Chúng tôi chọn đề tài trò chuyện mới: Người khoa văn. Ni nhắc lại bốn câu thơ không biết của ai, đã lưu truyền trong “giới khoa văn” từ lâu lắm. Tuy có xuất hiện nhiều dị bản nhưng cũng chỉ khác vài ba chữ tiết không đáng kể, còn lại thì vẫn giữ tinh thần ca ngợi:

“Người khoa Văn chân tình lắm

Người yêu Văn nhân hậu nhiều

Cha mẹ dạy con mai lớn

Chọn người khoa ấy mà yêu”.

Ni bảo tôi thử biến tấu lại bài thơ đó theo ý mình. Tôi suy nghĩ một lát rồi đọc:

“Người khoa Văn đa tình lắm

Người khoa văn ảo tưởng nhiều

Mẹ dặn mai này con lớn

Gặp thẳng khoa ấy đừng yêu!”

Ni cười lớn, bảo vậy là tôi đã biết quan niệm sâu thẳm trong tâm hồn của cậu về bản thân mình: đa tình và ảo tưởng. Ha ha. Ghê thật! Đa tình cơ đấy!

Tôi hơi què què, bèn khỏa lấp bằng cách hỏi ngược lại Ni, nếu là chị, chị sẽ biến tấu nó như thế nào?

Ni cười cười. “Bí mật!”

Tôi biết mình vừa bị Ni “bẫy”. Tôi rơi vào cái bẫy tâm lý một cách ngô nghê, thành thực đến tội nghiệp.

Mù quáng đến độ không thể nào lý giả

Tôi gọi điện về ẹ, mẹ hỏi tôi có đau đầu không, học hành sao rồi, điểm số tốt chứ, Chiêu Anh và tôi vẫn ổn phải không?

Tôi nói tôi không còn đau chút nào, có vẻ đột châm cứu ở viện Y học dân tộc tét vừa rồi đã thực sự hiệu quả. Tôi không có quyền nói tôi vẫn đau, nhưng đã dần đỡ sau khi tập thể dục. Mẹ không quan tâm đến việc tôi tập thể dục, tôi đã dần đỡ. Mẹ sẽ chỉ biết tôi vẫn còn đau.

Tôi nói tôi đang có quá nhiều bài tiểu luận. Điểm số không cao nhưng không tồi. Đó là câu trả lời an toàn. “Có quá nhiều bài tiểu luận” nghĩa là gián tiếp khẳng định tôi vẫn đang đi học đảng hoàng, và tôi khá tập trung vào việc học của mình. “Điểm số không cao” là để mẹ tin tôi đang nói thật, vì mẹ biết rõ tính tôi lơ đãng, ham chơi. “Nhưng không tồi”, là để mẹ không phải quá lo lắng vì tôi.

Tôi nói thỉnh thoảng Chiêu Anh có qua nấu cơm, ủi quần áo cho tôi vào cuối tuần. Mẹ tôi cười, bảo tôi đừng có ỷ lại vào nàng quá. Mẹ rất thương nàng. Có lẽ mẹ và nàng cùng cảnh ngộ mất bố từ nhỏ.

Thế đấy! Những câu trả lời của tôi hầu hết đều là dối trá. Mẹ không hay rằng tôi đã biết nói dối từ rất sớm, và trình độ nói dối đã lên tầng thượng thặng mà qua những cuộc điện thoại, mẹ không bao giờ phát hiện được. Hình tượng tôi trong mắt mẹ là một thằng con trai yếu đuối, tình cảm, thích thổ lộ. Tôi phải luôn sống đúng với hình tượng đó. Từ lâu rồi, tôi hiểu rằng thành thực với mẹ có nghĩa là làm tổn thương mẹ. Nhưng tôi đâu còn cách chọn lựa nào khác? Nếu vì sống đúng theo ý mẹ, tôi phải làm tổn thương bản thân mình?

Năm tôi mười ba tuổi, vào dịp hè về thăm nhà, có một đoàn xiếc đến thị trấn. Tôi xin phép mẹ đi xem với một đám bạn trong xóm. Mẹ gật đầu đồng ý. Nhưng rồi mẹ ngồi nhìn ra đường, thấy đoàn người đi xem càng ngày càng đông như kiến cỏ. Trong đầu bà xuất hiện những ý tưởng kinh khủng nhất. Có thể tôi sẽ bị người ta giẫm đạp cho đến chết, như nhiều vụ tai nạn thường xảy ra trong những cuộc hành hương ở các nước Hồi giáo thường đưa tin trên tivi. Mẹ tôi trở nên hốt hoảng. Như người mất trí, bà lao xuống đám đông đang xem xiếc, rẽ đoàn người ra để tìm tôi. Cuối cùng, bà nghĩ ra một cách. Khi tôi đang háo hức cùng với đám bạn bu lên thanh chắn trên tầng hai để xem cho rõ màn khi đi xe đạp sắp bắt đột nhiên chú hề mũi đỏ cầm micro nói oang oang “Trước khi chúng ta đến với chú khỉ Nitili biết đạp xe một bánh, chúng tôi xin thông báo: em N.V.N, tên ở nhà là Mickey ra ngay cánh gà sân khấu có mẹ cần gặp. Xin nhắc lại: em N.V.N, tên ở nhà là Mickey ra ngay cánh gà sân khấu có mẹ cần gặp...”

Tôi bất ngờ. Tôi choáng váng. Tôi thất thểu bước ra cánh gà trong tiếng cười nhạo không dứt của bạn bè, để mẹ nắm tay tôi đưa về. Tôi khóc nức lên khi vừa bước qua cổng nhà. Ba tôi im lặng hút thuốc. Mẹ rón rén nhìn tôi bằng cặp mắt đầy vẻ biết lỗi.

Sáng hôm sau và nhiều hôm sau nữa, bọn trẻ trong xóm cứ đi ngang qua nhà tôi lại hè nhau gào to “Em N.V.N, tên ở nhà là Mickey, học lớp mẫu giáo bé, đi lạc trong rạp xiếc, ra ngay cánh gà sân khấu có mẹ cần gặp...”

Khi tôi lớn lên, nhớ lại, tôi cho rằng ngay lúc đó, chính mẹ cũng không biết được mình đang làm gì, không nghĩ được rằng chuyện đó sẽ ảnh hưởng đến tôi ra sao. Tình yêu của người mẹ dành cho đứa con của mình đôi khi mù quáng đến độ không thể nào lý giải.

Đến mức có đôi lần tôi cho rằng mẹ luôn biết khi nào tôi nói dối. Nhưng mẹ cố thỏa hiệp với bản thân, cố tự đánh lừa chính mình rằng con trai mẹ đang rất ổn.

Những lá thư

Giữa tháng tư, tôi nhận được gần như cùng lúc hai email từ hai người bạn đồng hành cũ: Sói và Damien.

“...Tao lại cùng nàng Francessa bỏ đi. Sonija đã khóc. Nàng muốn đi theo tao, nhưng tao đồ rằng chỉ sau đó vài ngày, nàng sẽ nhận ra đó là ước muốn nhất thời. Sonija hiểu tao nhất, vậy mà đôi khi nàng vẫn yếu đuối đến kì cục.

Tao bỏ ý định lên miền núi phía Bắc, mà lại ngược trở về phương Nam, đi dọc biển. Tao thấy biển hạo hơn. Biển phóng khoáng, thoát bay, cuốn trôi; còn núi đồi thường nuôi dài những cơn mộng mị.

Mỗi khi trở lại một nơi nào đó quen, tao thấy nhớ mày – thằng tiểu thư eo uột hay suy gẫm, dẫu trải nghiệm về cuộc đời chưa đựng đầy một vốc tay. Tao cũng nhớ tiếng đàn tiêu dao của thằng Damien lúc nào cũng phớt phơ. Mày thấy buồn cười không? Sến như con hên, sến của ngàn năm góp lại, sến rục rở, sến đảo điên!

Tao chỉ không biết rằng đi hết biển rồi, mình sẽ làm gì tiếp nữa. Quay ngược lại hành trình? Dừng ở bên cuối, kiếm một nghề gì đó thuần túy tay chân để sinh nhai? Đâu có được, tưởng tao èo uột vậy sao đi làm bốc vác nổi. Mặt mũi cũng gian manh, ai cho đi phụ quán ăn?! Hay là nên trở về Sài Gòn, sống lại cuộc đời mà tao đã từng đào thoát?

Còn mày? Mày đang ở đâu? Mày còn sống không vậy?”

Email của thằng Damien được CC cho cả tôi và Sói.

“Hi guys,

Tao viết email này để thông báo với tụi mày là tao đang ở Hải Phòng. Sẽ lâu đó. Tao nghĩ vậy.

2 đứa mày có biết bài “Father and son” không? “Find a girl and settle down...” Tao đã làm như vậy đó. Tao đã gặp tình yêu của đời mình ở đây và tụi tao đang chung sống với nhau. Nàng làm phục vụ ở một quán cà phê. Tao thì vừa nhận công việc dạy tiếng Anh ở một trường ngoại ngữ tư nhân trong thành phố, làm việc bốn giờ một ngày. Một cuộc sống không tồi!

Tất cả là thế. Tụi mày đang ở đâu? Ổn cả chứ? Một ngày nào đó, hãy đến đây thăm tao nếu có thể, nhé! Để xem tao đang hạnh phúc đến dường nào.”

Tôi đọc lại hai bức thư rất nhiều lần. Sói vẫn loay hoay đi tìm một thứ gì đó mà thậm chí lão còn chưa biết hình thù của nó ra sao. Còn Damien, kể cả thả nó ra giữa một sa mạc cát, nó vẫn thấy được ở đó có lẫn những bụi vàng lấp

Standby và Turn off

Khi đang lau khô những chiếc cốc thủy tinh, tôi kể chuyện “an cư lạc nghiệp” của thằng Damien cho Ni nghe rồi kết luận: cuối cùng nó cũng đã dừng chân.

Ni đang đổ trà vào ấm, chợt dừng lại. Chị nhíu mày, cười nhẹ, không đáp.

‘Chị có ý nghĩ nào khác sao?’

‘Ừ, ngày mai chưa đến, ai biết được điều gì sẽ xảy ra.’

‘Ý chị là...?’

‘Giống như em đang sử dụng máy tính, đến một lúc nào đó, em chợt không biết làm gì tiếp nữa. Vậy nên em dừng lại, chọn chế độ standby để cho phép mình và máy tính nghỉ ngơi một chút. Lúc này, máy tính giảm tối thiểu sự hoạt động nhưng vẫn giữ nguồn để nuôi các bộ phận cần thiết. Việc này giúp giữ lại dữ liệu trên ram và chờ tín hiệu kích hoạt trở lại. Nhưng chẳng lẽ em cứ để máy ở tình trạng standby mãi? Cho đến khi em nghĩ ra phải làm gì với cái máy tính?’

‘Theo chị thì phải làm thế nào?’

‘Turn off - tắt hẳn máy tính đi.’

‘Không thể được. Lỡ ngay sau đó em chợt nhớ ra còn việc gì đó phải làm thì sao, check mail mới chẳng hạn?’

‘Thì vậy. Damien là một cái máy tính ở tình trạng standby, còn ý nghĩ của hắn là người đang dùng máy. Và em, hay chị nữa, có lẽ cũng đều thế cả!’

Lúc đó, tôi thấy được rõ ràng sự khác nhau giữa tôi và Ni. Đó là sự khác nhau giữa tuổi hai mươi và hăm tám. Dễ dãi và hoài nghi

Nhật kí Già Si

Là tên một tiểu thuyết của Junichiro Tanizaki. Tôi chỉ được nghe qua tên cuốn này trong giờ văn học Nhật khi còn đi học, chứ không biết nó có nội dung gì. Tiểu thuyết của “Tanizaki vĩ đại” được dịch ra tiếng Việt rất ít. Trong nền văn học Nhật, Murakami và Kawabata là những tên tuổi thống trị về số đầu sách được dịch ở Việt Nam.

Nhưng tôi luôn nghĩ đến cái tên tiểu thuyết này, rồi bật cười một mình mỗi lần liếc trộm ông M. từ phía sau quầy.

Ông M. là một họa sĩ ở Sài Gòn, đoán chừng sáu mươi tuổi, góa vợ, con cái đều đã khôn lớn. Ông lên Đà Lạt sống ít lâu cho yên tĩnh để sáng tác, nhưng lại sa đà vào chuyện tình yêu. Người ông mê mệt không ai khác chính là Ni. Mỗi tuần bảy ngày thì có đến sáu ngày rưỡi ông ngồi đồng ở quán từ chiều đến tận lúc gần đóng cửa, cốt chỉ để ngắm nhìn Ni ra vào hoặc trò chuyện vài ba câu với cương vị khách quen – chủ quán. Ông M. thấp, người béo tròn, cái đầu hói bóng chỉ còn ba cọng tóc lơ thơ, hay mặc áo len cổ lọ, đôi mũ bê-rê xám. Những ngày quá lạnh, ông khoác thêm mềnh tô xám và choàng khăn. Những thứ dài lượt thướt ấy làm ông trông càng thấp, càng béo tệ! Ông hay ngồi ở góc quán, chỗ gần quầy bar, gọi một ly cà phê sữa, rồi đến một ly trà hoa cúc, và rốt cuộc là một bình trà đẳng miễn phí trong thời gian ngồi lại.

Ngày đầu tiên thấy tôi, ông ta ngỡ tôi là người yêu của Ni. Khi biết ra tôi chỉ là người làm trong quán và thua Ni đến tám tuổi, ông ta vui mừng ra mặt. Tuy vậy, ông M. vẫn hực hặc với tôi dù ít dù nhiều. Rõ ràng một thằng nào được gần gũi Ni hơn ông cũng làm cho ông cảm thấy buồn bực, khó chịu. Tính ông M. hồn nhiên như vậy đó. Nhìn nét mặt ông, người không quá nhạy cảm cũng biết rõ mười mươi ông đang nghĩ gì, tính toán gì

Có lần ông M. mang đến quán một chai vang Chile, bảo với Ni rằng hôm nay sinh nhật ông, mời Ni uống cùng. Giọng ông lập cập, dường như đã thu hết can đảm để lặp lại cái câu ông đã phải đứng trước gương tập nói hàng mấy trăm lần. Ni ngồi xuống một lát, nhấp môi ly vang, chúc mừng sinh nhật ông rồi lịch duyệt cáo lui. Hẳn ông M. còn nhiều điều chưa nói hết. Tôi đứng sau quầy bar, thấy rõ nỗi thất vọng cùng cực lan trên khuôn mặt già nua của ông như vệt dầu loang trên mặt nước. Rồi ông lặng lẽ bỏ về lúc nào tôi không rõ.

Đêm đó khó ngủ, tôi đi lang thang ngoài bờ hồ. Chợt tôi thấy một bóng người đang ngồi đứng gần mép nước. Định tự tử hay sao vậy trời? Tôi nhẹ nhẹ đi đến phía sau người đó. Hóa ra là ông M. Và trời ơi, ông ta đang khóc thốn thức như một thằng bé. Tôi vỗ nhẹ vai ông M., bảo ông về đi kéo lạnh.

Vừa quay lại thấy tôi, ông M. hất tôi văng tòm xuống hồ rồi dùng dưng bỏ đi. May mà ở gần mép nước nên tôi chỉ việc đứng dậy trèo lên bờ, áo quần ướt nhẹp, tanh hôi, người thì lạnh cóng, thấy vừa tức vừa buồn cười. Thật tình quan sát phản ứng của ông ta trước nay, tôi thấy lo sợ cho tuổi già của mình. Có phải càng già người ta càng trở về ngây ngô, bột phát như con nít?

Tôi nằm dờ trên vệ cỏ một chút rồi rên hừ hừ đứng dậy, lết về quán. Lúc mở khóa, tôi thấy bóng ai như ông M. thấp thò cuối hẻm. Chắc ông quay lại thám thính xem có phải mình vừa gây ra một vụ án mạng rồi không. Nếu không vì đang quá lạnh, thế nào tôi cũng rượt theo ông ta nhát ma một phen cho bõ tức. Nhưng tất cả những gì lúc đó tôi khao khát là được tắm nước nóng và chui vô mền.

Ni cười rất lâu khi nghe chuyện tôi bị ông M. “ám sát” ở bờ hồ. Tôi nhận xét rằng Ni độc ác như hầu hết phụ nữ trên đời. Ni nghiêm mặt bảo chị cho rằng việc ai đó thích chị đến khổ sở thì suy cho cùng cũng là việc riêng của họ, chẳng liên quan gì đến chị. Tôi giải thích rằng sự lịch duyệt của chị làm cho ông ta tưởng rằng vẫn còn le lối cơ hội. Chị hỏi chứ theo tôi chị nên cư xử ra sao? Nhúng nguẩy bất lịch sự? Cầm ông ta vào quán? Mà sao tôi lại quan tâm đến ông ta thế? Tôi ngớ người, bảo ừ nhỉ, chắc đó là một mối tương cảm vô thức giữa đàn ông với nhau.

Hai đứa đang nói chuyện thì ông M. lại bước vào, vẻ len lét nhìn rất tội nghiệp. Tôi và Ni giả tảng như không có chuyện gì xảy ra, cứ đối đãi như bình thường, nhưng hễ ánh mắt chạm nhau lại cùng mỉm cười kín đáo. Cuối buổi, Ni chịu khó đứng lại nói chuyện với ông về mấy cây mai anh đào nở trễ, tôi thấy ông thở phào nhẹ nhõm.

Ôi những kẻ già si nói riêng và những kẻ đang yêu nói chung, niềm hạnh phúc của họ giản đơn gấp mấy chục lần hạn mức bình thường!

7. Chương 7

“Ta đã lớn, và Pauxtopxki đã chết”

Một đêm trời mưa rả rích, nước bám đầy cửa kính, chỉ thấy ánh đèn đường le le bên ngoài. Quán vắng không một người khách. Ni gom tất cả những ngọn nến đang cháy trong quán đặt hết ở quầy bar, biến nó thành một dải ngân hà lung linh trong cái vũ trụ tối mờ “Dream a little dream”. Thi thoảng Ni ho khúc

khắc. Tôi khép kín mọi ô cửa trong quán, pha cho Ni một ly chanh mật ong nóng rồi ngồi xuống chiếc ghế đối diện quầy bar.

“Này N., cậu có thích Pauxtopxki không?” Bất chợt Ni hỏi.

Hóa ra tôi và Ni có một điểm chung. Trong khoảng từ mười bốn đến mười bảy tuổi, chúng tôi say đắm Pauxtopxki và tin văn chương của ông là điều cuối cùng chân lý. Hai đứa nhắc về con mèo Ác-khíp, về thiếu tá Cuzmin, về anh thợ quét rác thành Paris Jang Samet... Và lẽ dĩ nhiên, chúng tôi đều thích thơ Bằng Việt. Có lẽ vì ông ấy cũng mê Pauxtopxki.

Chúng tôi đều thuộc lòng hai bài thơ của Bằng Việt có nhắc đến Pauxtopxki. Và đều cất quyển tuyển tập Pauxtopxki in khổ nhỏ trong túi, lấy ra đọc bất cứ khi nào phải đợi.

Tôi đã mua một cuốn tự truyện của Pauxtopxki trong nhà sách cũ với giá gấp năm lần giá trị thật của nó.

Có một thời gian Ni chỉ yêu bông hồng vàng và nghe Mozart.

Tình yêu của tuổi mới lớn mù quáng như thế đó! Chỉ duy có một điều: khi Ni đã không còn xem truyện Pauxtopxki là thánh kinh của cuộc đời, tôi vẫn còn chưa lớn.

Một ngọn nến trong cốc đã cháy hết. Ni đứng dậy thay cây nến khác, khe khẽ đọc câu thơ kinh điển mà ai mê Bằng Việt cũng đã từng ngâm nga “Ta đã lớn, và Pauxtopxki đã chết”. Câu thơ vang trong bóng tối. Chưa bao giờ tôi thấm thía nỗi buồn của nó như khi nghe Ni đọc lúc này.

Trời vẫn mưa rất to, tôi bảo Ni phải ở lại quán thôi, không về được đâu. Ni ngủ trong giường tôi, còn tôi trải chiếu nằm ở phía ngoài.

Ni ngủ mê mết cho đến tận mười giờ sáng hôm sau, mặc kệ tôi rửa ly tách leng keng phía ngoài. Giữa đêm, Ni vẫn ho khức khắc.

Làm việc xong, tôi đi mua một cái bàn chải mới rồi đánh thức Ni dậy. Chưa bao giờ tôi thấy Ni đầu tóc rối bù, ngái ngủ như lúc đó nên hơi lạ mắt. Chị lật xệch đi tắm, đánh răng, kêu oai oái là nước lạnh quá chừng. Thường ngày, Ni mặc những trang phục thanh nhã, tóc chải cẩn thận hoặc kẹp gọn gàng, khuôn mặt trang điểm nhẹ nhàng khi đến quán, thể hiện rõ thái độ nghiêm túc với công việc ở đây. Thậm chí đã có lúc tôi nghĩ rằng cô gái này là một mẫu người lạnh lùng, chừng mực đến mức xa vời.

Cứ mưa thế này hoài cũng được

Sớm hôm sau nữa, khi tôi bắt đầu đi tập thể dục, trời lại mưa. Tôi vừa chạy ra đến đầu phố thì mưa ầm ầm đổ xuống, phải vội ào vào núp ở một mái hiên hẹp bên đường. Nước mưa liếm tới mũi giày.

Những lúc mưa như vậy, có một cái gì đó vừa buồn rầu nhưng cũng vừa êm đềm len vào tí tôi. Để ra đến hồ, hết dãy phố này tôi phải đi qua một cái chợ nhỏ. Sáng nay chợ vắng teo không một bóng người. Những miếng bọt xanh phủ hàng quán làm tôi nhớ tới cái chợ ở thị trấn của tôi. Ở đó, hồi còn bé, tôi hay chia tay ra khung cửa sổ hứng nước rơi long tong và đưa mắt nhìn những hàng quán vắng hoe phủ bọt nhựa ướt đầm nước mưa. Mẹ tôi bước đến bảo tôi rút tay vào, đừng nghịch nữa kéo ướt người. Giọng bà rất êm đềm. Kí ức đó đã xa lắm rồi, nhưng tôi không thể nào quên được.

Tôi đã đứng trong mái hiên đó nghe bài Adagio cung Đô thứ. Rồi đến Sometime when it's rain. Buồn, nhưng êm đềm. Tôi nghĩ cứ mưa thế này hoài cũng được.

Nhưng đến trưa thì cơn mưa tầm tã ban sáng đã bắt đầu. Trời xanh trở lại.

Bản chất phụ nữ

Khi thân nhau hơn, Ni mời tôi đến nhà chơi. Sáu giờ sáng, tôi dậy mặc bộ quần áo tươm tất nhất hiện có: áo thun cá sấu (hàng dỏm, mua ở Saigon Square), quần jeans xuất khẩu (bị lỗi gì đó, người dầm dúi tuồn ra bán với giá bèo), giày sneaker Trần tặng (giờ đã cũ đi nhiều, kệ, trông càng kiêu bạc!), bắt xe buýt (vì không có phương tiện gì khác, cũng là cho thân thiện với môi trường) đến nhà Ni ở ngoại thành.

Ngôi nhà gỗ màu trắng nằm trên một ngọn đồi thấp, có nhiều hoa cúc dại mọc quanh bờ rào. Nhà xinh đẹp đúng như tôi dự đoán. Người ta đâu có điên mà bỏ việc lên đây nếu không phải là để tận hưởng. Ni không nuôi con vật gì trong nhà ngoài một bể cá vàng đặt cạnh sofa. Giống như tôi, chị không thích thú vật

lắm, thậm chí có nỗi sợ mơ hồ về việc sa đà tình cảm vào chúng. Tôi nhớ đến Trân. Trong trí nhớ của tôi, nó chỉ khóc những lần thấy chó bị xe cán, chó nhà nó đi lạc, chó nhà nó bị ốm... Chưa bao giờ thấy nó khóc vì cái gì khác. Giờ chắc nó đã ổn định ở bên kia rồi. Lúc tôi trở về Hà Nội đã quá Noel, số điện thoại của Trân đã không còn liên lạc được nữa.

Dường như tôi biết Ni nhiều hơn những điều chị đã từng bộc lộ với tôi, qua cách bài trí căn nhà, màu rèm cửa, vị trí những cuốn sách trên giá, những đĩa DVD, những bức ảnh trắng đen treo trong phòng khách, loại xà phòng rửa tay trong toilet... Những điều ấy có thể là suy diễn, cũng có thể là rất thật.

Ni bảo hôm nay may cho tôi, Ni đang rất có cảm hứng trong việc nấu nướng. Tôi bắt chéo chân đọc sách ở sô-pha, rồi quay ra nghiên cứu chồng CD nhạc, mặc cho Ni lúi húi trong bếp. Tôi chỉ mò vào khi Ni cất tiếng nhờ tôi dọn giúp bàn ăn. Ni lên lớp cho tôi một bài về hình tượng người đàn ông hiện đại, phải biết giúp phụ nữ trong những việc nhỏ nhặt nhất. Tôi nghe khoảng 15 phút thì bắt đầu ù tai, đành gờ cờ trắng thừa nhận là đúng vậy, tôi là kết quả của một quá trình đào tạo sai lầm, cam chịu của mẹ tôi và những người xung quanh.

Ni là người phụ nữ 8 điểm. Tôi ngón sạch mọi thứ Ni dọn ra: bò sốt tiêu xanh, súp bí đỏ và bánh táo trắng miệng, mặc kệ chị nhìn tôi như muốn hỏi “Chả lẽ lương tôi trả cậu không đủ ăn hay sao?” Cuối buổi, tôi cứu vớt danh dự bằng cách nhìn thẳng vào mắt chị, cố tỏ ra thành thật, dù sự thành thật trong tôi đã rất dư thừa. “Ngon kinh khủng!” “So với cơm hộp triền miên mấy tháng rồi, đúng không?” Ni vặc lại, nhưng có thể thấy được chị đang rất hài lòng. Phụ nữ luôn thích được xem là họ có thể quán xuyến tốt mọi việc. À hình như đàn ông cũng vậy.

Ăn xong, tôi – bé trai vừa mãn teen được hai năm – lập tức bị Ni lợi dụng sức lao động. Chị nhờ tôi dọn bụi hoa hồng gai đã chết khô sau nhà. Hai cánh tay tôi bị gai cào tóa máu, dù đã mang găng cao su. Cái giống dây gai này khi không còn hoa thơm thì đúng là một bụi cây quỷ sứ, chết tiệt. Tôi bảo với Ni sao tôi thấy nó giống phụ nữ, hết đẹp rồi thì đúng là tội nợ.

Ni nguyệt dài, châm lửa đốt đồng cảnh vừa chất gọn lại. Nhìn đồng lửa bốc lên, tôi tự dưng kiểm điểm bản thân, thấy dạo này mình chú tâm phân tích bản chất phụ nữ hơi bị thường xuyên. Hay là lại sắp bước qua một giai đoạn khác của cuộc đời rồi nhỉ?

Ni giục tôi đi vào nhà để rửa hai cánh tay bị gai cào đang chảy máu choe choét. Tôi chọc Ni, nói may mà đây chỉ là hoa hồng gai bình thường thôi, chứ mà hoa tình như trong Thần Điều Hiệp Lữ thì Ni phải đền cho tôi mấy chục mạng cũng không đủ. Ni cười ha ha, nói thứ như tôi có bị ghim vô bụi hoa tình, gai châm dày đặc mật độ mười cái một xen-ti-mét vuông rồi gỡ ra vẫn thơ thối như thường.

Trong mắt Ni, tôi vẫn chỉ là một thằng bé chưa hiểu tình yêu là gì. Có lẽ vậy.

Có những người mình yêu - Nhưng mà không gần được -

Có những người yêu mình - Nhưng mà không ừ được...

Một buổi tối thứ bảy, có người quen của Ni ghé lại quán. Nhìn bộ dạng, tôi đoán anh ta từ Sài Gòn lên. Một người đàn ông bánh bao, râu quai nón lở mồm, mặc quần jeans bạc Levi's, khoác áo vintage trắng sữa, quàng khăn len màu rượu chát. Nhìn anh ta, tôi thấy có cái gì đó kì kì rất khó diễn tả. Ni ngồi nói chuyện với anh ta ở góc quán. Hai người uống vang bên ánh nến. Cảnh tượng nhìn đầm ấm, thanh lịch như cảnh hẹn hò trong phim sến.

Ông M. buồn bực bỏ về khi chỉ vừa qua bảy giờ ba mươi. Ni và anh bánh bao cũng đứng lên sau khi uống gần hết chai vang. Ni bảo tôi có thể đóng cửa sớm đi chơi nếu muốn. Lâu lâu cũng nên có một buổi tối thư nhàn. Chắc có “mối”, chị đâm ra cáu cảnh, không nỡ để tôi ở lại làm việc một mình. Tôi ra dấu không sao, cứ để tôi lo, sẽ ổn mà. Ni mỉm cười khoát tay anh bánh bao rời quán.

Tôi ngồi sau quầy bar, đổi đĩa nhạc yêu thích, lấy sổ tay ra viết vẽ linh tinh. Thỉnh thoảng có khách vào, tôi đứng dậy đi pha một tách trà đào hay ly cam vắt, môi huyết sáo theo bài hát đang phát trên loa. Rất nhiều người hỏi Ni đâu. Hóa ra Ni đã trở thành một “chi tiết” không thể thiếu của quán, hoặc là không chỉ mình ông M. tới đây vì Ni.

Trưa hôm sau, Ni đến quán sớm hơn thường lệ, rủ tôi đi ăn trưa ở ngoài. Tôi tò mò hỏi sao tốt bụng đột

xuất vậy? Nhân dịp có trai lên thăm. Tôi buồn cười cái kiểu Ni gọi tất cả những gã quanh mình là “trai”. Nghe vừa ngọt ngào vừa đồng cảm.

Ni để ý anh chàng đó hồi còn đi làm. Anh ta là phát thanh làm việc chung với Ni. ‘Tôi thích anh ấy mà không biết phải làm sao để ngỏ lời, thích đến nỗi phát bệnh lên luôn. Sau anh ấy cũng để ý thấy, hai đứa đóng đưa với nhau một thời gian. Rồi tôi phát hiện ra anh ấy là gay.’

‘Như thế nào?’

‘À, một lần kia quên đồ, tôi quay lại công ty lúc tối khuya, thấy anh ấy và một thằng biên tập viên khác đang hôn nhau kịch liệt ở ngay bàn làm việc’

‘Sốc không?’

‘Cũng khá sốc chứ. May mà chưa sâu đậm lắm, không thôi chắc phải viết thư lên góc tư vấn của báo Tình Yêu & Hôn Nhân để khóc lóc rồi.’ Ni nói giọng khôi hài.

‘Và bây giờ hai người là bạn tốt?’ Tôi nín cười.

‘Ừ đó! Thỉnh thoảng anh lên đây chơi với tôi. Hôm qua thì anh ấy lên chúc mừng sinh nhật.’

Hóa ra đó là ngày sinh nhật Ni. Trên đường về, tôi mua cho chị một bó hoa loa kèn – loại hoa Ni thích. Chị cắm một ít vào cái lọ pha lê lớn đặt trên quầy bar, còn lại sẽ mang về nhà.

Buổi chiều, ông M. đến, cầm theo một gói quà rất to, dè dặt và một bó thủy tiên. Tôi và Ni nhìn nhau, không hiểu từ đâu ông biết ngày sinh nhật chị. Ông chậm chạp mang gói quà tiến lại chỗ Ni. Tôi biết ý, lùi ra sau bếp, cố chú tâm vào việc sắp xếp mấy lọ cà phê, bột trà nhưng vẫn nghe tiếng ông oang oang.

‘Tôi bỏ cuộc. Em làm tôi hy vọng nhiều, cũng đau đớn nhiều. Tôi có món quà cuối tặng em. Mai tôi về lại Sài Gòn.’

Nếu đang không nghe những lời như vậy, chắc tôi cười lộn ruột. Nhưng lúc đó tôi nghe lời ông M. nói, cảm thấy buồn bã lây, trong đầu gợn lại cái ý nghĩ điên rồ đã bao lần bốc lên rồi bị dập tắt: trên đời này có bao nhiêu người đau khổ vì tình yêu, sao không ráp vào nhau cho yên chuyện. Như tôi và Chiêu Anh. Hai đứa đều rất yêu nhau, nhưng rồi cái gì đã biến tình yêu thành một mớ lũng nhùng không gỡ nổi?

Tôi từng nói với lão Sói như thế. Lão đã cười nhạo tôi “Mày nói chuyện như thằng con nít năm tuổi chỉ biết một cộng một bằng hai vậy!”

Không nghe Ni trả lời gì. Tôi đứng thêm một lát nữa rồi thò đầu ra, thấy ông M. không còn đứng đó nữa. Ni ngồi tỉ mỉ bóc gói quà, vẻ mặt khó đoán được chị đang nghĩ gì. Đó là một bức tranh. Chân dung Ni đang ngồi bên quầy bar, cạnh những ngọn nến được ông M. tái hiện hoàn toàn bằng trí nhớ. Nét vẽ có thần, đủ biết cô gái này là người mà họa sĩ rất yêu. Ni ngắm bức tranh rất lâu rồi gói lại, cất lên nóc tủ. Suốt buổi đó chị lặng lẽ hẳn.

Tôi tự hỏi ai sẽ nhớ câu chuyện này lâu hơn, Ni hay ông M.?

Khuôn mặt sớm mai

Tôi mang đến nhà Ni một cây triêu nhan. Tên thuần Việt của nó là bìm bìm. Nhưng từ sau khi học môn văn học Nhật Bản, tôi học đòi gọi nó như thế.

Tôi nhớ trộm một gốc hoa ở căn nhà xinh đẹp nằm gần hồ, nhân một buổi sáng chạy bộ. Hoa có màu kì lạ, sắc tím pha xanh sáng bừng lên trong gió sớm. Hình như người ta gọi đây là màu biếc. Tôi chạy ngược về bến xe, đón chuyến xe bus đến nhà Ni, lên trông trước bờ rào. Chẳng hiểu sao ngay phút nhìn thấy bông hoa đó, tôi nghĩ về Ni.

‘Cậu đang làm gì đấy? Ai cho tới đây?’ Tiếng Ni bất thần vang lên sau lưng, khi tôi đang phải tay ngấm nhìn thành quả của mình.

Tôi giật mình quay lại. Ni mặc áo quần thể dục, tai cũng mang iPod, tóc được cài lại gọn gàng bằng loại băng-đô thể thao, đang đứng khoanh tay nhìn tôi. Hóa ra chị cũng chạy mỗi sáng sớm.

Ni nhìn cây triêu nhan vừa cắm xuống đất, cười thành tiếng

‘Định làm cho tôi bất ngờ hả?’ Ni hỏi tiếp.

Tôi chỉ biết nhe răng cười, không biết đáp thế nào.

‘Đã tới rồi, vào nhà uống cà phê đi!’ Ni nói, quay lưng bước qua cổng. Tôi đứng dậy bước vào theo, dù biết mình đang giống hệt một thằng rô-bốt nhất nhất nghe theo chiếc remote là những lời Ni nói.

Ni pha hai ly cà phê sữa. Chúng tôi ngồi ngoài vườn. Ni hỏi hoa ở đâu, tôi kể chuyện trộm hoa trên đường chạy bộ sáng nay.

‘Từ nhỏ đến lớn, có hai người đàn ông từng ăn trộm vì tôi. Một là cậu bạn lớp mẫu giáo. Cậu ấy ăn trộm kẹo trong túi một thằng khác để tặng cho tôi. Người còn lại là cậu.’

Tôi muốn nói với Ni, hành động đó xuất phát từ một tình yêu lớn lao lắm. Tôi không hề nghĩ mình yêu Ni, nhưng với trường hợp thứ nhất, tôi cho rằng như vậy.

‘Cảm giác đó hạnh phúc không?’ Tôi hỏi.

Ni gật đầu, mỉm cười. Trông chị lúc đó rất đáng yêu.

‘Mỗi ngày em chạy bộ, phát hiện ra rất nhiều điều thú vị.’ Tôi kể. ‘Ở bãi đất trống trong dinh hai có một cây việt quất, chị biết không?’

‘Việt quất? Blueberry? Ở Đà Lạt này?’ Ni há miệng rất ngạc nhiên. Lưỡi chị còn nhuộm cà phê màu nâu.

‘Đúng rồi. Sáng sớm em hay treo vào đó, đi lang thang lượm củi thông với một bà già làm nghề bán củi. Tình cờ em thấy bà ấy hái trái từ một cái cây mọc lẫn trong cỏ ăn ngon lành. Bà gọi đó là trái mộng’.

‘Cậu đã xem phim My Blueberry Night của Vương Gia Vệ chưa?’ Ni hỏi. Đề tài quả việt quất gợi cho Ni một vấn đề khác.

Tôi đáp rằng xem rồi. Ni nói hồi lâu về hai nhân vật chính trong phim, say sữa, mê mệt. Tôi đoán chị thích bộ phim này lắm.

Tôi nói thêm rằng tôi thích tất cả những soundtrack trong phim của Vương Gia Vệ. Ni đồng ý. Ông ta có gu chọn nhạc rất tuyệt vời.

Hôm đó Ni mang theo đĩa soundtrack trong phim 2046 của Vương Gia Vệ để mở ở quán. Khắp trong Dream a little dream tràn ngập những xúc cảm tinh tế khác nhau được cụ thể bằng âm thanh. Những đoạn Interlude và Main theme phiên bản Rumba ghen thờ của tay soạn nhạc người Nhật Shigeru Umebayashi. The Christmas Song xưa cũ của Nat King Cole. Bài Sway do Dean Martin hát khoan thai, chậm vừa nhưng vẫn đầy đam mê. Bản Adagio buồn miên man của Secret Garden...

Những người khách trong quán dường như cũng bị tiếng nhạc thôi miên. Hoặc tôi tưởng vậy. Tiếng chuyện trò với tất. Chỉ còn những khuôn mặt im lìm và thời gian cháy trên đầu ngọn nến.

Hai thế giới

Tôi tìm thấy một khuôn mặt quen trong rất nhiều khuôn mặt im lìm đó.

Sống mũi, nét môi, mái tóc lòa xòa trước trán. Tất cả đều gợi nên niềm thân thuộc. Chiều Anh ngồi một mình bên bóng nến, dưới bức tranh “Tự họa với chiếc vòng cổ bằng gai và con chim ruồi” của Frida Kahlo. Đó là bản chép khá công phu Ni mua được trong một gallery tôi tàn nhẫn chuyển đi Tây Ban Nha. Tôi luôn thấy rờn rợn khi nhìn bức tranh đó. Tôi sợ ánh mắt của những người phụ nữ quá quật cường.

Vậy là thực sự tôi đã không biết nàng ở đâu, cái ngày hôm đó. Tôi đã không giết nàng. Nàng còn sống và hiển hiện trước tôi đây, chỉ cách vài bước đi trong quán cà phê nhỏ. Không thể là ảo giác. Tôi không còn nghĩ đến quá nhiều rủi ro, khi trái tim tôi đang ghen lại vì nỗi vui mừng.

Tôi ngắm kĩ Chiều Anh. Có lẽ đợt điều trị tâm lý đã có hiệu quả. Ánh mắt nàng không còn chất chứa quá nhiều hốt hoảng như ngày xưa. Nàng có vẻ thư thái, điềm dịu, dù buồn.

Tại sao nàng không nhận ra tôi, khi ban nãy tôi tận tay mang cho nàng một tách trà nóng? Tôi chạm tay lên mặt mình, tự cảm nhận những đổi thay. Có lẽ tôi không còn là N. ngày nào của nàng nữa. Tôi gầy đi

nhieu, da đã sạm đen. Má tôi hóp lại và mấy ngày rồi tôi chưa cạo râu. Tôi lúi xúi trong chiếc áo khoác dày và đôi giày buộc dây cầu thả. Tôi giữ nàng bên tôi bằng ký ức và những trang ghi chép cũ, chứ không phải bằng nỗi say mê bùng nổ ngày nào.

Trong một phút giây, tôi muốn bước đến. Để ôm nàng thật chặt. Hoặc để chào nàng và nói chuyện vợ vãn. Hoặc chỉ để nàng nhận ra tôi.

Nhưng tôi sực nhớ ra một điều: Chúng tôi giờ đã thực sự thuộc về hai thế giới.

Cái gì làm nên sự chia cách?

Tôi hỏi Ni. Chị chạm nhẹ ngón tay trở vào trán tôi. Ngón tay rất lạnh.

‘Cái này!’

‘Trán à?’

‘Không, thứ ở đằng sau trán. Trừ phi cậu không có nó!’ Ni trả lời.

Đã đến lúc

Lại thêm một buổi sáng của cuộc đời.

Tôi dậy sớm, đeo earphones vào tai, chọn nghe những bài hip hop sôi động. Tôi đi bộ nhẹ nhàng, rồi nhanh dần thành chạy, rồi tăng tốc. Hết một vòng hồ, iPod chạy đến bài “Free your mind” của En Vogue. Tôi đi chậm lại, lau mồ hôi đang tràn xuống mắt, gắng thở đều và ngắm mặt trời lên.

Tôi biết đã đến lúc mình phải quên Chiêu Anh. Nàng không thể tận hưởng trọn vẹn cuộc sống thanh thản phía trước, nếu bất chợt tôi hiện ra trước mắt nàng như một bóng ma, nhắc nhớ về những ngày tháng đã qua.

Những ngày đó, cả hai chúng tôi đều mất phương hướng.

Em biết anh đang nhìn em.

‘Em biết anh đang nhìn em.

Và em hiểu vì sao anh không bước đến, kéo ghế ngồi trước mặt em, nói một câu gì đó khôi hài như anh vẫn thường làm.

Bác sĩ đã giảm liều thuốc cho em. Giờ chỉ còn cần hai viên xanh buổi sáng và một viên hồng buổi tối để giữ ột ngày cân bằng. Em cũng được khuyên nên đi tập yoga. Trân thì nói rằng em nên nuôi một con chó nhỏ, sẽ vui hơn (anh biết tổng tính nó, đúng không?) Nó đang vừa học vừa làm việc ột xưởng chế biến rau củ ở Lille...

Lúc nào đó, chúng ta sẽ gặp lại nhau chứ?’

Tháng năm, trời Đà Lạt dậy thơm mùi nồng ấm của núi mùa hè. Tôi xin nghỉ việc ở Dream a little dream đúng hôm Ni báo cây triêu nhan nhỏ tôi mang đến đã nở lên bờ rào và nở bông hoa đầu tiên.

‘Tôi biết có lúc cậu sẽ đi. Như một cái máy tính đang cài chế độ standby bị đánh thức.’

Ni chìa tay ra cho tôi ôm tạm biệt chị. Tôi không ngờ Ni mảnh mai đến vậy.

Những chuyến xe bus nối đuôi nhau chạy hết một vòng.

Tôi về Sài Gòn, ngồi quán cà phê nhỏ trong hẻm. Sói không có ở đó. Có lẽ lão vẫn chưa về.

Rồi tôi đi bộ ra hồ Con Rùa. Từ hồ Con Rùa, tôi leo lên xe S09.

Chín tháng trôi qua như một chớp mắt. Chuyến xe trưa yên ắng lạ thường. Chú tài xế không mở radio để những suy nghĩ trong đầu tôi có chỗ nào nương náu. Con đường cũ trôi qua mắt tôi như những khúc phim hồi ức loẹt xoẹt chạy thành một chuỗi dài vô tận.

...xe buýt S09 ... nàng Francesca lướt êm ru ... trời lạnh tê tê, lất phất mưa ... thị trấn của mày buồn chết mẹ! ... đây là lần đầu tiên của em... I once had a girl or should I say she once had me ... tao nấu ăn khá ngon

và tao có thể chơi đàn dưới giàn cát trắng ... cuốn sổ bìa da nâu ... rượu thóc vùng này, mới vài ngụm đã chén choáng say ... chiếc máy giặt biết nhảy múa ... cậu có thích Pauxtopxki không? ... cứ mưa thế này hoài cũng được ... những ngọn đèn cất mình lên, rồi bay hút vào màn đêm ... tại sao nàng không nhận ra tôi ... Sumire đã bước qua bên kia tấm gương ... xin nhắc lại: em N.V.N, tên ở nhà là Mickey ra ngay cánh gà sân khấu có mẹ cần gặp hiệu mùa đông ở Trùng Khánh ... con đường yên tĩnh uốn vòng qua núi ... một cuộc sống không tồi!... đồ hộp hâm trên bếp cồn với bánh mì dai như giẻ rách... biển phóng khoáng, thoát bay, cuốn trôi ...

Xe dừng ở bến cuối. “Đến rồi, nhỏ!” Tiếng bác tài vang lên giữa hai dãy ghế làm tôi giật mình, như thể vừa ngủ một giấc dài vừa tỉnh dậy. Tôi tự hỏi chín tháng gần đây hay hai mươi năm trước đó, đâu là một giấc mơ.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/duong-con-dai-con-dai>